

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

VỀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THUẾ CỦA CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH CÓ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG SỐ

I. HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC ĐĂNG KÝ THUẾ, KÊ KHAI, NỘP THUẾ

1. Hướng dẫn Công thương mại điện tử cho hộ, cá nhân kinh doanh

Hướng dẫn người nộp thuế đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế trên Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký, kê khai, nộp thuế từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số

Phạm vi và điều kiện áp dụng:

NNT là HKD, CNKD kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số (bao gồm: Các hộ, cá nhân kinh doanh trên sàn giao dịch TMĐT như shopee, Lazada, tiki, ...; Các hộ, cá nhân cung cấp hàng hóa dịch vụ trên mạng xã hội như Facebook, Zalo, ...; Các hộ, cá nhân nhận thu nhập từ hoạt động quảng cáo trên các nền tảng quảng cáo như Google, youtube, ... ; Các hộ, cá nhân cung cấp phần mềm trên các chợ ứng dụng như CH play, Apple store,; Các hộ, cá nhân có thu nhập từ kinh doanh trên các nền tảng khác) thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế đối với doanh thu phát sinh trong quá trình hoạt động từ kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số trên Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký, kê khai, nộp thuế từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số (sau đây gọi tắt là Cổng TMĐT HKD).

Mã số thuế sử dụng để kê khai, nộp thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên Cổng TMĐT HKD dành cho hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký, kê khai, nộp thuế từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số có cấu trúc 13 chữ số bao gồm 10 số đầu là MST cấp cho cá nhân, người đại diện hộ kinh doanh, 3 số cuối là 888.

Các bước thực hiện

a. Đăng nhập

Bước 1: NNT truy cập vào Cổng TMĐT HKD (trang web: <https://canhantmdt.gdt.gov.vn>)

Bước 2: NNT thực hiện đăng nhập bằng tài khoản VneID định danh mức độ 2 do Bộ Công an cấp. Trường hợp NNT chưa có tài khoản VneID định danh mức độ 2, NNT thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công an để được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 theo quy định.

b. Đăng ký thuế.

Sau khi NNT thực hiện đăng nhập qua tài khoản VneID định danh mức độ 2, Cổng TMĐT HKD kiểm tra trạng thái đăng ký thuế của NNT:

b.1 Trường hợp NNT chưa có MST 10 số:

Bước 1: Cổng TMĐT HKD hiển thị tờ khai đăng ký thuế theo mẫu 03- ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 105/2020/TT-BTC hoặc các văn bản thay thế/sửa đổi, bổ sung để NNT kê khai thông tin đăng ký thuế. Trường hợp cá nhân là người Việt Nam, Cổng TMĐT HKD tự động truy vấn cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an để hỗ trợ điền sẵn một số thông tin của NNT. NNT khai đầy đủ, chính xác các thông tin trên tờ khai.

Bước 2: NNT thực hiện kiểm tra thông tin. Lưu ý thông tin địa chỉ kinh doanh được xác định là nơi ở hiện tại của NNT (nơi cư trú); trường hợp thông tin nơi ở hiện tại tự động hiển thị trên Cổng TMĐT HKD không đúng theo địa chỉ nơi ở hiện tại của NNT, NNT sửa lại để đảm bảo Hệ thống cập nhật theo địa chỉ nơi ở hiện tại mới nhất của NNT. Cổng TMĐT HKD tự động gửi mã xác thực OTP đến số điện thoại của NNT đã đăng ký với CQT (số điện thoại NNT nhập tại tờ khai đăng ký thuế theo mẫu 03-ĐK-TCT) để NNT hoàn thiện gửi hồ sơ đăng ký thuế.

Bước 3: Màn hình Cổng TMĐT HKD hỗ trợ hiển thị ngay mã số thuế để NNT được biết và thực hiện các thao tác khai thuế, nộp thuế.

b.2. Trường hợp NNT có 01 (một) MST 10 số nhưng chưa có MST 13 số có 3 số cuối là 888, Cổng TMĐT HKD hiển thị màn hình kê khai hồ sơ đăng ký thuế để thực hiện kê khai đăng ký thuế. Đối với NNT đã được cấp hơn 01 (một) MST 10 số, Cổng TMĐT HKD hỗ trợ hiển thị các MST 10 số trạng thái đang hoạt động để NNT tự lựa chọn 01 MST trong danh sách. Hệ thống hiển thị màn hình kê khai hồ sơ đăng ký thuế để được cấp mã số thuế cho hoạt động thương mại điện tử theo các bước 1, 2, 3 điểm 2.1 mục 2. Đăng ký thuế.

b.3. Trường hợp NNT đã có MST 13 số có 3 số cuối là 888, Hệ thống tự động đăng nhập mã số thuế 10 số tương ứng với MST 13 số có 3 số cuối là 888 để NNT thực hiện kê khai, nộp thuế.

c. Khai thuế

Bước 1: NNT vào chức năng Khai thuế/Khai thuế cho hoạt động kinh doanh thương mại điện tử. NNT căn cứ đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh để lựa chọn kê khai theo lần phát sinh hoặc theo tháng: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có phát sinh hoạt động thương mại điện tử thường xuyên tích chọn kê khai theo tháng; hoặc Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có phát sinh hoạt động thương mại điện tử không thường xuyên tích chọn kê khai theo từng lần phát sinh, lựa chọn loại tờ khai (tờ khai chính thức, tờ khai bổ sung); tháng kê khai.

Bước 2: NNT kê khai tờ khai 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC: nhập thông tin ngành nghề kinh doanh, kê khai doanh thu tính thuế GTGT, TNCN, TTĐB, Tài nguyên, Thuế/phí BVMT. Cổng TMĐT HKD hỗ

trợ tự động tính số thuế NNT phải nộp đối với toàn bộ doanh thu phát sinh từ hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số.

Bước 3: Cổng TMĐT HKD tự động gửi mã xác thực OTP đến số điện thoại của NNT đã đăng ký với CQT để NNT hoàn thiện gửi hồ sơ khai thuế. Màn hình Cổng TMĐT HKD sẽ hiển thị ngay kết quả kê khai của NNT.

Chậm nhất trong 15 phút, Cổng TMĐT HKD sẽ gửi Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ khai thuế điện tử mẫu 01-1/TB-TĐT quy định tại Thông tư số 19/2021/TT-BTC và chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ khai thuế điện tử Cổng TMĐT HKD sẽ gửi Thông báo chấp nhận hồ sơ khai thuế điện tử mẫu 01-2/TB-TĐT quy định tại Thông tư số 19/2021/TT-BTC cho NNT qua Tài khoản trên Cổng TMĐT HKD và qua email của NNT.

Cổng TMĐT HKD hỗ trợ NNT khai thuế GTGT, TNCN, TTĐB, Tài nguyên, thuế/ phí BVMT. NNT không phải thực hiện các thủ tục khai, nộp lệ phí môn bài đối với hoạt động kinh doanh TMĐT (MST 13 số có 3 số cuối là 888) do hoạt động kinh doanh TMĐT trên môi trường mạng NNT không có địa điểm kinh doanh cố định thuộc đối tượng được miễn lệ phí môn bài.

Đối với các địa điểm kinh doanh cố định, hộ, cá nhân có trách nhiệm nộp lệ phí môn bài theo thông báo của Cơ quan thuế. Doanh thu để làm căn cứ xác định mức thu lệ phí môn bài được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 302/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư 65/2020/TT-BTC (bao gồm cả doanh thu kinh doanh theo phương thức truyền thống và phương thức kinh doanh TMĐT).

d. Nộp thuế

NNT có thể thực hiện nộp thuế ngay sau khi hoàn tất việc kê khai thuế trên chức năng Khai thuế hoặc vào trực tiếp chức năng Nộp thuế để thực hiện nộp thuế. NNT thực hiện liên kết tài khoản ngân hàng (nếu chưa thực hiện), nhập các thông tin cần thiết (kỳ tính thuế, tiểu mục, số tiền thuế nộp) để tạo giấy nộp tiền và nộp thuế. Để hoàn tất việc nộp thuế, NNT nhập mã OTP mà ngân hàng đã gửi về số điện thoại mà NNT đã đăng ký với ngân hàng (tin nhắn SMS) hoặc ứng dụng ngân hàng. Màn hình Cổng TMĐT HKD sẽ thông báo ngay kết quả nộp thuế cho NNT được biết.

e. Tra cứu thông báo thuế

NNT có thể vào chức năng tra cứu trên Cổng TMĐT HKD để tra cứu thông tin NNT; tra cứu nghĩa vụ thuế; tra cứu hồ sơ đăng ký thuế, khai thuế; tra cứu kết quả xử lý của CQT cho việc cấp mã số thuế, kê khai, nộp thuế.

NNT thực hiện thao tác đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế đối với doanh thu từ hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số theo hướng dẫn tại Tài liệu đính kèm đường link: <https://canhantmdt.gdt.gov.vn/> Tab “Hướng dẫn sử dụng”.

2. Đăng ký thuế

2.1. Hộ, cá nhân thuộc diện phải đăng ký hộ kinh doanh (đăng ký theo cơ chế một cửa liên thông)

2.1.1. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

- Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh;
- Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh;
- Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thành lập hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh;
- Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.

(Hồ sơ đăng ký kinh doanh được quy định tại khoản 2 Điều 87 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP)

2.1.2. Hình thức nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

Nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.

*Trường hợp Hộ, cá nhân kinh doanh TMĐT đăng ký kinh doanh đồng thời đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông nếu thuộc diện phải đăng ký hộ kinh doanh

NNT quét mã QRcode dưới đây và thực hiện theo hướng dẫn tại Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp - Bộ Tài chính.



2.1.3. Nơi nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở

2.1.4. Kết quả

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi hồ sơ hợp lệ, hộ kinh doanh sẽ được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc được Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản nếu hồ sơ không hợp lệ. Mã số hộ kinh doanh được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đồng thời là mã số thuế của hộ kinh doanh.

* Lưu ý: Ngay sau khi được cấp mã hộ kinh doanh, hộ kinh doanh thực hiện đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử để có thể thực hiện khai, nộp thuế điện tử với cơ quan thuế

Hướng dẫn đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử:

Đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử qua Cổng Thuế điện tử phân hệ “Cá nhân” hoặc qua Cổng dịch vụ công Quốc gia

Hướng dẫn đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử qua Cổng Thuế điện tử phân hệ “CÁ NHÂN”

Bước 1: Truy cập vào địa chỉ <https://canhan.gdt.gov.vn>

Bước 2: Người nộp thuế nhấp vào Đăng ký



Bước 3: Hệ thống hiển thị màn hình đăng ký tài khoản, NNT nhập các thông tin sau:

- Mã số thuế: Cho phép nhập MST đúng cấu trúc
- Mã kiểm tra: Nhập mã kiểm tra hiển thị trên màn hình
- Tạo tài khoản: Mặc định tích chọn

Bước 4: Chọn “Đăng ký”, hệ thống hiển thị màn hình thông tin đăng ký tài khoản cá nhân

- Mã số thuế: Tự động hiển thị MST đã nhập ở màn hình trước đó
- Loại người nộp thuế: Mặc định hiển thị danh mục cho phép NNT bao gồm:
 - + Cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh
 - + Cá nhân
- Tên người nộp thuế: Hiển thị tên theo loại người nộp thuế đã chọn, không cho sửa
- Trạng thái: Hiển thị trạng thái theo loại người nộp thuế đã chọn, không cho sửa
- Tỉnh/thành phố cư trú: Tự động hiển thị theo thông tin MST
- Loại giấy tờ: Hiển thị danh mục loại giấy tờ cho phép NNT lựa chọn, bao gồm:
 - + Căn cước công dân
 - + Chứng minh thư

+ Hộ chiếu

- Số giấy tờ: Hiển thị số giấy tờ theo loại giấy tờ đã chọn, không cho sửa
- Cơ quan thuế quản lý: Tự động hiển thị theo thông tin MST
- Số điện thoại: Cho phép NNT nhập số điện thoại 10 số
- Email: Cho phép NNT nhập email đúng cấu trúc
- Mã xác nhận: Là mã do CQT cấp (Trường hợp NNT đăng ký trực tiếp với CQT nhưng chưa đủ thông tin thì nhập mã xác nhận)

Lưu ý: Hệ thống kiểm tra trùng số điện thoại trên hệ thống trừ trạng thái đã ngừng sử dụng dịch vụ. Trường hợp nhập trùng số điện thoại đã tồn tại trên hệ thống thì hiện thị thông báo: “Số điện thoại đã được sử dụng” và không cho phép NNT thực hiện bước tiếp theo.

Bước 4: Chọn nút “**Tiếp tục**”, hệ thống hiển thị màn hình liên kết tài khoản ngân hàng



- NNT nhập thông tin:

- + Ngân hàng: Chọn trong danh sách ngân hàng
- + Chọn loại phương thức: Số tài khoản hoặc số thẻ
- + Số tài khoản/số thẻ: Nhập số tài khoản hoặc số thẻ tương ứng với ngân hàng và phương thức đã chọn

Bước 5: Chọn nút “**Tiếp tục**”, hệ thống kiểm tra thông tin số điện thoại, số tài khoản, CMND/CCCD liên kết giữa Ngân hàng và Thuế. Nếu không thỏa mãn, hệ thống hiển thị thông báo lỗi lên màn hình. Trường hợp thỏa mãn, hiển thị màn hình đăng ký mẫu 01/ĐK-TĐT

Mẫu số: **01/ĐK_TĐT**
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 số 110/TT-BTC ngày
 28/07/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

TỜ KHAI
Đăng ký giao dịch với cơ quan thuế bằng phương thức điện tử
☐ Tổ chức ☒ Cá nhân

Kính gửi: TỔNG CỤC THUẾ
 Tên người nộp thuế: Công ty gia đình Do Trung Kiên
 Mã số thuế: 8124576538
 Địa chỉ: số nhà 15

Xét các điều kiện thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế, chúng tôi nhận thấy có đủ điều kiện giao dịch với cơ quan thuế bằng phương thức điện tử. Chúng tôi đăng ký với cơ quan thuế để sử dụng giao dịch thuế điện tử với các thông tin như sau:

I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ

- Thời gian đề nghị được áp dụng từ: ngày 09 tháng 08 năm 2023
- Thông tin đăng ký chứng thư số sử dụng giao dịch thuế điện tử:
+
- Thông tin đăng ký tài khoản thực hiện thủ tục nộp thuế điện tử:
+
- Địa chỉ thư điện tử:
 4.1. Địa chỉ thư điện tử chính thức nhận tất cả các thông báo trong quá trình thực hiện giao dịch với cơ quan thuế:
 niunt@seatechit.com.vn
 4.2. Địa chỉ thư điện tử bổ sung theo mỗi thủ tục hành chính thuế:
 +
- Số điện thoại: **0357949940**

II. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 Chúng tôi cam kết nhận các phản hồi, thông báo của cơ quan thuế bằng phương thức điện tử. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, đầy đủ, chính xác với các thông tin đăng ký nêu trên

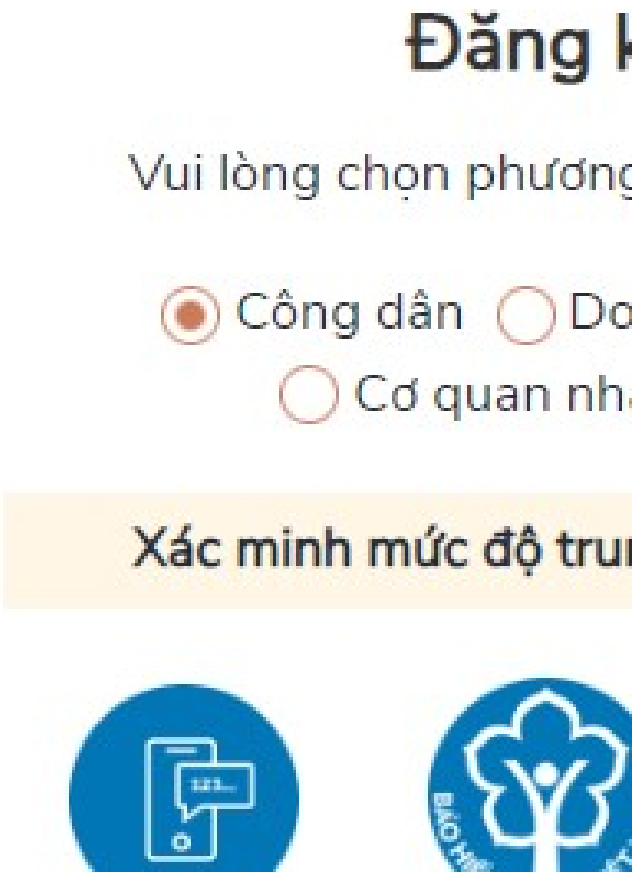
Ngày 09 tháng 08 năm 2023
**NGƯỜI NỘP THUẾ HOẶC
 ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP
 THUẾ**
Chữ ký số của người nộp thuế

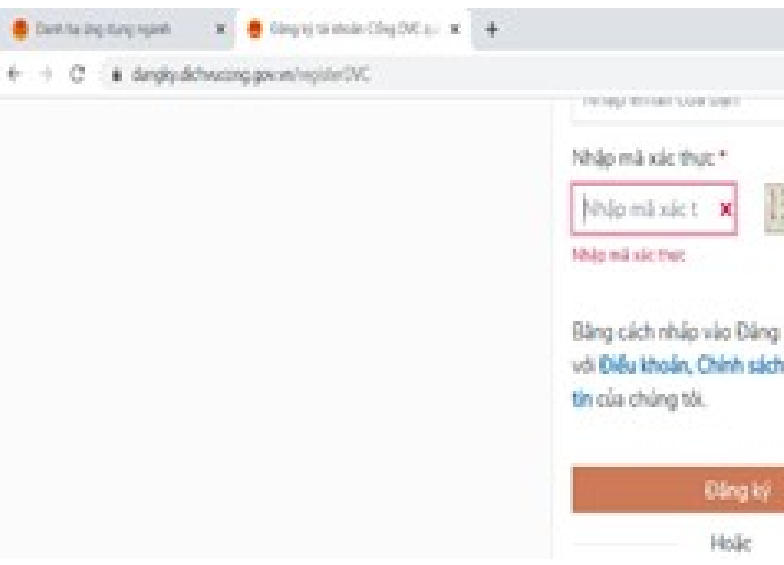
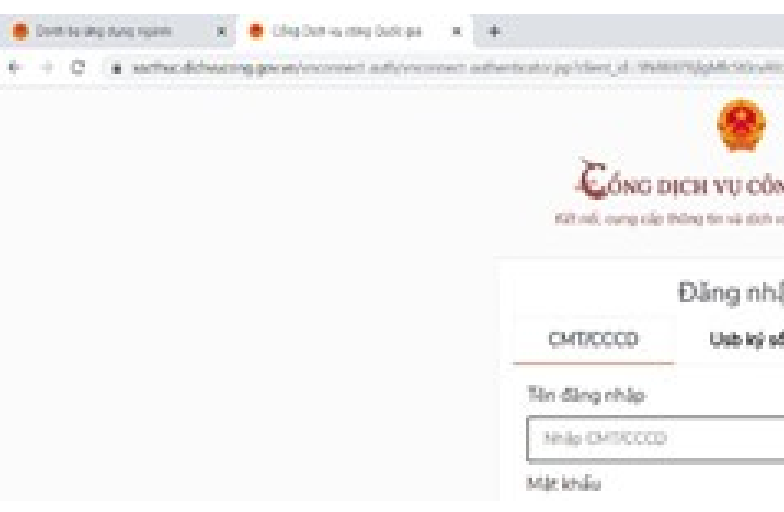
Quay lại
Hoàn thành đăng ký

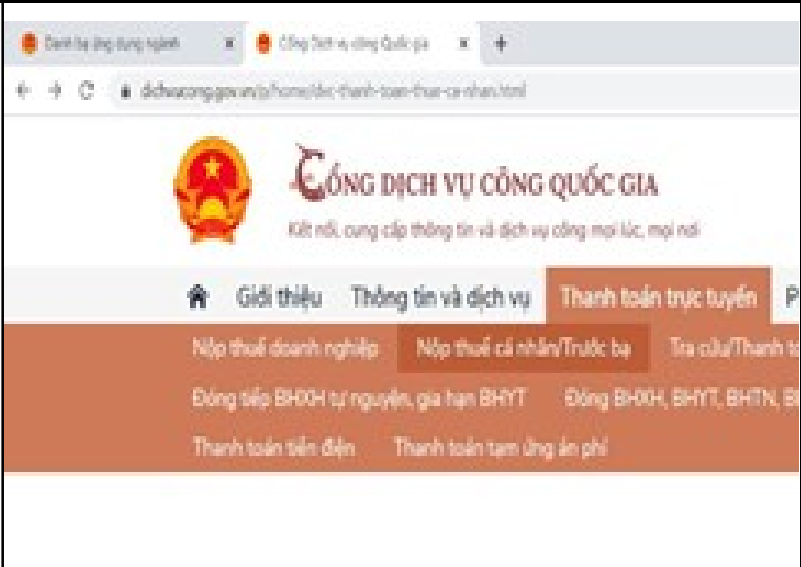
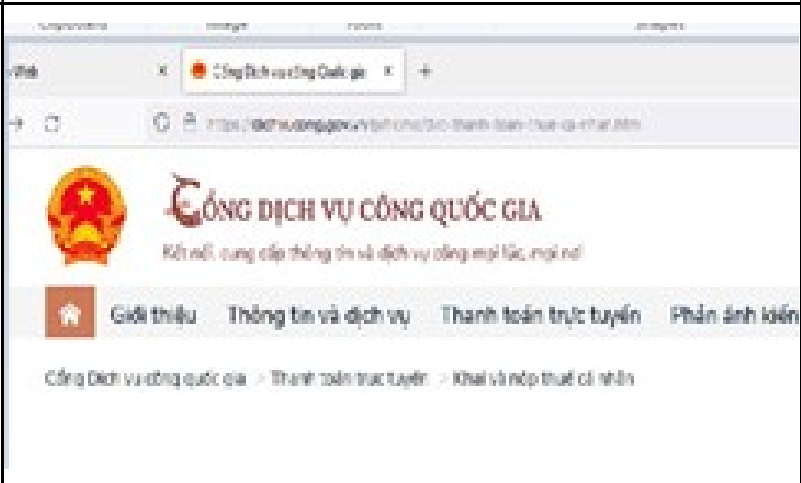
Bước 6: Chọn nút NNT chọn “Hoàn thành đăng ký”, hệ thống hiển thị thông báo “Bạn đã đăng ký tài khoản thành công”. Hệ thống gửi thông tin tài khoản, mật khẩu về số điện thoại và email cho NNT.

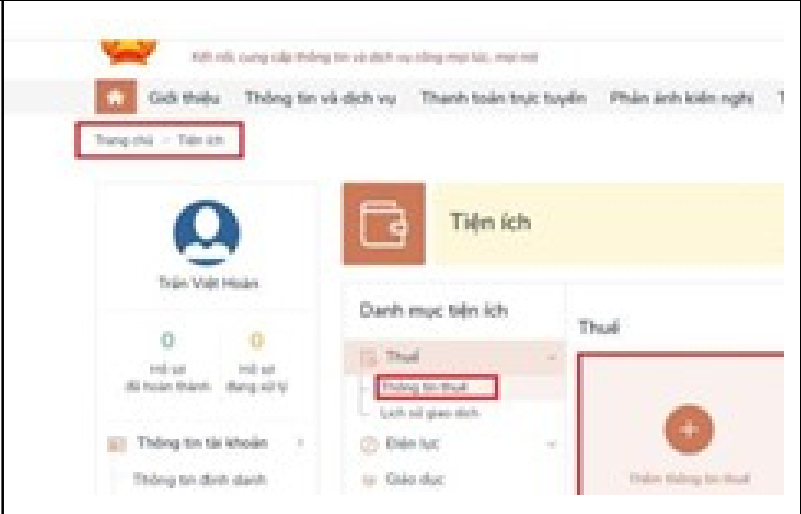
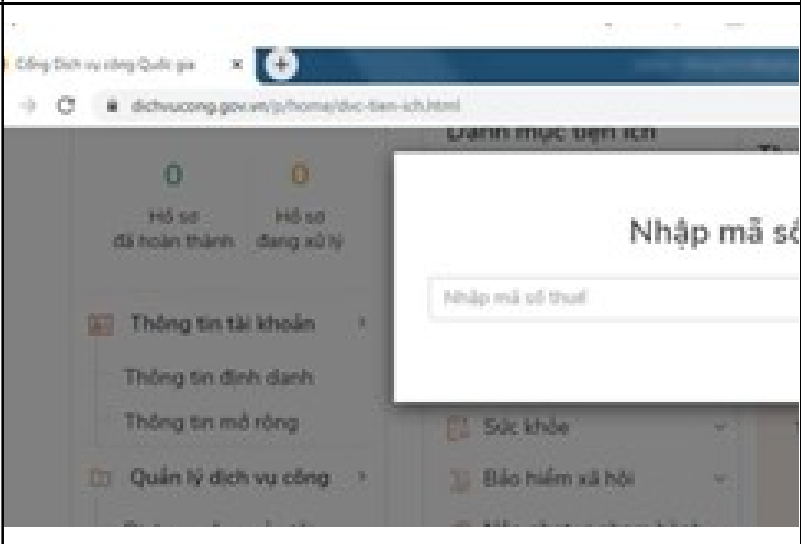
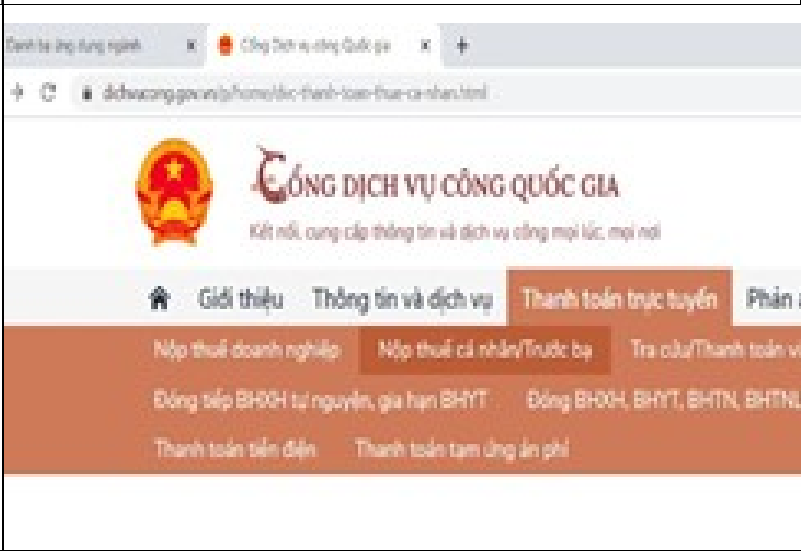
Hướng dẫn đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử qua Cổng dịch vụ công Quốc gia

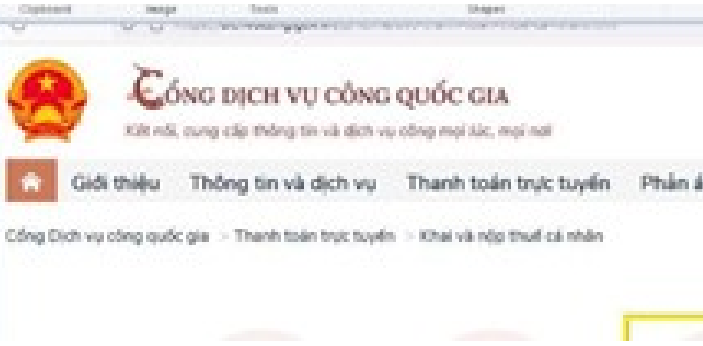
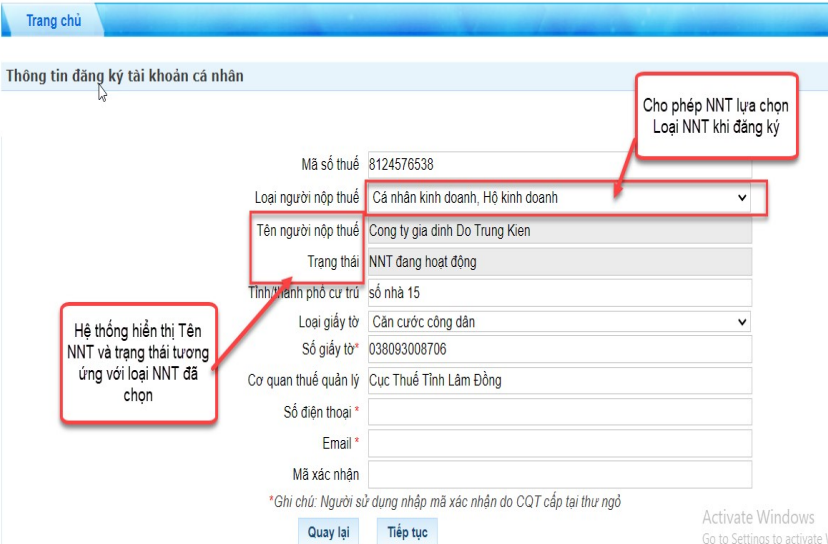
Bước 1: Vào cổng dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn 1. Thực hiện đăng ký vào cổng dịch vụ công trực tuyến: + Nhấn đăng ký:	
---	--

+ Chọn thuê bao di động	
+ Điền thông tin yêu cầu	

+ Nhập mã xác thực + Nhấn đăng ký	
+ Nhập mã OTP được gửi qua tin nhắn điện thoại + Nhập mật khẩu + Xác nhận mật khẩu + Nhấn nút đăng ký ☐ Xuất hiện thông báo Đăng ký thành công.	
2. Thực hiện đăng nhập cổng dịch vụ công + Điền thông tin yêu cầu + Nhập mã xác thực + Nhấn đăng nhập	

3. Vào Thanh toán trực tuyến => Nộp thuế cá nhân/Trước bạ	
+ Nhấn Đăng ký thuế lần đầu / Đăng ký thuế / Kê khai thuế cá nhân	
Ở phía phải màn hình dưới tên người nộp thuế chọn thông tin cá nhân	

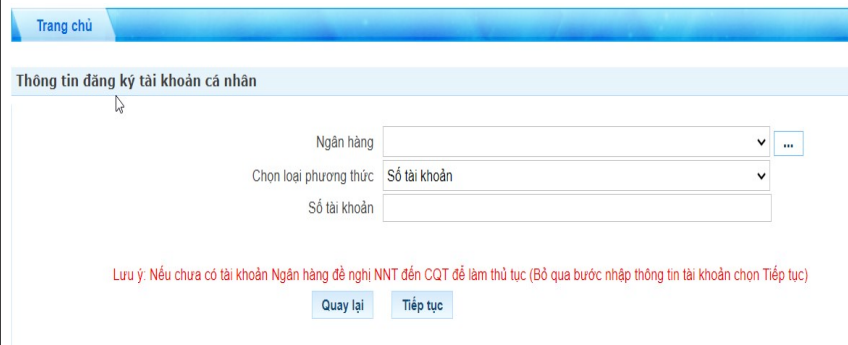
+ Chọn Tiện ích / Chọn Thông tin thuế/ chọn Thêm thông tin thuế của bạn	
Nhập Mã số thuế của bạn	
Chọn lại thanh toán trực tuyến	

Chọn kê khai thuế thu cá nhân	
+ Nhập Mã số thuế, mã kiểm tra, chọn đăng ký	
+ Nhập thông tin Số điện thoại, email, mã xác nhận => nhân “Tiếp tục” Lưu ý: + Trường hợp chưa được cấp Mã xác nhận: thông tin Mã xác nhận để trống. + Trường hợp Mã xác nhận đã được cấp bởi cơ quan thuế: thông tin Mã xác nhận bắt buộc nhập. Lưu ý: Hệ thống	

kiểm tra trùng số điện thoại trên hệ thống trừ trạng thái đã ngừng sử dụng dịch vụ. Trường hợp nhập trùng số điện thoại đã tồn tại trên hệ thống thì hiện thị thông báo: “Số điện thoại đã được sử dụng” và không cho phép NNT thực hiện bước tiếp theo

+ Nhập thông tin tài khoản ngân hàng để liên kết (nếu có)

=> nhấn “Tiếp tục”



Trang chủ

Thông tin đăng ký tài khoản cá nhân

Ngân hàng

Chọn loại phương thức

Số tài khoản

Số tài khoản

Lưu ý: Nếu chưa có tài khoản Ngân hàng đề nghị NNT đến CQT để làm thủ tục (Bỏ qua bước nhập thông tin tài khoản chọn Tiếp tục)

Quay lại Tiếp tục

+ Hệ thống kiểm tra thông tin số điện thoại, số tài khoản, CMND/CCCD liên kết giữa Ngân hàng và Thuế. Nếu không thỏa mãn, hệ thống hiện thị thông báo lỗi lên màn hình.

Trường hợp thỏa mãn, hiện thị màn hình đăng ký mẫu 01/ĐK-TĐT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
Đăng ký giao dịch với cơ quan thuế bằng phương thức điện tử

Kính gửi: TỔNG CỤC THUẾ
Tên người nộp thuế:
Mã số thuế:
Địa chỉ:

Xét các điều kiện thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế, chúng tôi xin phương thức điện tử. Chúng tôi đăng ký với cơ quan thuế để sử dụng giao dịch t

I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Thời gian đề nghị được áp dụng từ: ngày 23 tháng 02 năm 2021

2. Thông tin đăng ký chứng thư số sử dụng giao dịch thuế điện tử:

3. Thông tin đăng ký tài khoản thực hiện thủ tục nộp thuế điện tử:

+ NNT chọn nút “Hoàn thành đăng ký”, hệ thống hiển thị thông báo “Bạn đã đăng ký tài khoản thành công”. Hệ thống gửi thông tin tài khoản, mật khẩu về số điện thoại và email cho NNT.	
---	--

2.2. Hộ, cá nhân không phải đăng ký hộ kinh doanh (đăng ký trực tiếp với cơ quan thuế)

2.2.1. Hồ sơ đăng ký thuế

Các trường hợp không phải đăng ký hộ kinh doanh bao gồm hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Hồ sơ đăng ký thuế

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 03-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư 105/2020/TT-BTC;
- Bảng kê cửa hàng, cửa hiệu phụ thuộc mẫu số 03-ĐK-TCT-BK01 ban hành kèm theo Thông tư 105/2020/TT-BTC (nếu có);
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có);
- Bản sao Thẻ căn cước công dân hoặc bản sao Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực đối với cá nhân là người có quốc tịch Việt Nam; bản sao Hộ chiếu còn hiệu lực đối với cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc cá nhân là người có quốc tịch Việt Nam sinh sống tại nước ngoài.

(Hồ sơ đăng ký thuế được quy định tại điểm a khoản 8 Điều 7 Thông tư số 105/2020/TT-BTC)

2.2.2. Hình thức nộp hồ sơ đăng ký thuế

Hình thức nộp hồ sơ đăng ký thuế (đối với Hộ, cá nhân kinh doanh TMĐT đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế nếu thuộc diện không phải đăng ký hộ kinh doanh)

Hộ cá nhân, kinh doanh lựa chọn đăng ký thuế qua Cổng thuedientu.gdt.gov.vn phân hệ “CÁ NHÂN” hoặc qua Cổng thông tin Thương mại điện tử (<https://thuongmaidientu.gdt.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>)

2.2.2.1. Hướng dẫn đăng ký thuế qua Cổng thuedientu.gdt.gov.vn phân hệ “CÁ NHÂN”

Trường hợp người nộp thuế chưa có mã số thuế cá nhân đăng ký thuế lần đầu

Hướng dẫn nộp hồ sơ đăng ký mã số thuế kinh doanh

Bước 1: Truy cập vào đường dẫn <https://canhan.gdt.gov.vn>

Bước 2: Chọn mục “Đăng ký thuế lần đầu” và chọn “Kê khai nộp hồ sơ”



Bước 3: Chọn Đối tượng “**Hộ gia đình, nhóm cá nhân kinh doanh, cá nhân kinh doanh TT105**” sau đó chọn “Tiếp tục”



Bước 4: Điền thông tin theo yêu cầu và chọn “Tiếp tục”

	Trang chủ	Tra cứu thông tin NNT	Đăng ký thuế lần đầu
---	-----------	-----------------------	----------------------

Đăng ký thuế lần đầu > **Kê khai và nộp hồ sơ**

Mẫu tờ khai	03-ĐK-TCT
Tên người nộp thuế (*)	Cửa hàng 1
Loại giấy tờ (*)	CCCD

Lưu ý: Trường hợp chọn sai đối tượng có thể chọn “Quay lại” để chọn lại đối tượng tương ứng

Bước 5: Điền đầy đủ các chỉ tiêu trên tờ khai đăng ký thuế

	Trang chủ	Tra cứu thông tin NNT	Đăng ký thuế lần đầu
--	-----------	-----------------------	----------------------

Tờ khai đăng ký th
(Dùng cho hộ gia đình, cá nhân kin

1. Tên người nộp thuế Cửa hàng 1	6. Thông ti 6a. Họ và 6b. Địa cl
2. Mã số thuế (Nếu có) 	

Bước 6: Sau khi điền xong tờ khai chọn “Hoàn thành kê khai”.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ	NGƯỜI NỘP DOANH
Họ và tên:	Người ký:
Chứng chỉ hành nghề	Ngày ký:

Bước 7: Chọn nút “Nộp hồ sơ đăng ký thuế”

11. Ngày bắt đầu hoạt động		Ngày cấp
01/01/2024		8h. Số (CMND):
		Ngày cấp

12. Tình trạng đăng ký thuế	
☒ Cấp mới	☐ Tái hoạt động

13. Thông tin về các đơn vị liên quan	
☐ Có cửa hàng, cửa hiệu, kho hàng phụ thuộc	

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm pháp lý.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Bước 8: Chọn nút “Tiếp tục”

Hệ thống hiển thị màn hình để NNT đính kèm các giấy tờ, tài liệu kèm theo từng hồ sơ đăng ký thuế theo quy định tại Thông tư số 105/2020/TT-BTC.

[Trang chủ](#)
[Tra cứu thông tin NNT](#)
[Đăng ký thuế lần đầu](#)

[Kê khai và nộp hồ sơ](#)
[Tra cứu hồ sơ](#)

Đăng ký thuế

1. Chọn loại giấy tờ và tệp dữ liệu đính kèm từ máy trạm

2. Chọn nút "Tiếp tục"

Loại giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký

Chọn tệp dữ liệu: E:\1. Etax Doanh nghiệp\7. Trienkhaitax\Dot 2 15 tinh\2. Đối soát d

[Quay lại](#)
[Tiếp tục](#)
[Thêm giấy tờ](#)
[Xóa giấy tờ](#)

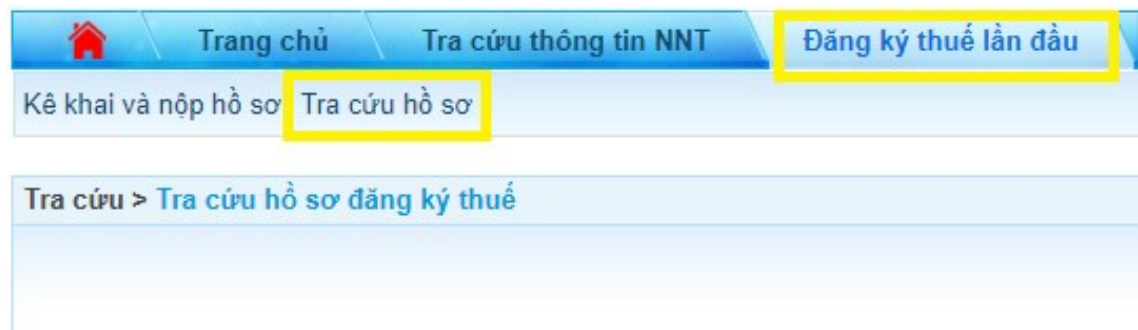
NNT chọn nút “Tiếp tục” thì hệ thống hiển thị màn hình thông báo hồ sơ đăng ký thuế đã được nộp thành công tới CQT.



Lưu ý: NNT lưu lại thông tin mã giao dịch và mã bảo mật để tra cứu theo dõi hồ sơ (Mã giao dịch và mã bảo mật cũng được ghi trên thông báo tiếp nhận mẫu 01-1/TB-TĐT gửi vào email của NNT).

Tra cứu trạng thái hồ sơ đăng ký thuế đã gửi:

NNT vào chức năng “Đăng ký thuế lần đầu”, chọn tiếp “Tra cứu hồ sơ”



Sau khi cơ quan thuế kiểm tra hồ sơ điện tử và bản đính kèm khớp đúng thì trạng thái xử lý của hồ sơ là “CQT đã xử lý hồ sơ thành công”.

Trang chủ Tra cứu thông tin NNT Đăng ký thuế lần đầu

Kê khai và nộp hồ sơ Tra cứu hồ sơ

Tra cứu > Tra cứu hồ sơ đăng ký thuế

Mã giao dịch 11020190000034697
Mã bảo mật* 49D04

Tra Cứu

Hồ sơ đăng ký thuế sau khi được CQT xác định Hồ sơ ĐKT điện tử khớp với hồ sơ đính kèm trên eTax. NNT tra cứu hồ sơ có trạng thái "CQT đã xử lý hồ sơ thành công"

1 Trang 1/Tổng số 1 trang Tổng số bản ghi 1. Đi đến trang Go

Kết quả tra cứu

Tên hồ sơ	Ngày nộp	Nơi nộp	Trạng thái	Thông báo	Nộp lại hồ sơ
đăng ký (Dùng cho hộ gia đình, nhóm doanh nghiệp)	04/12/2019 08:56:30	Chi cục Thuế Quận Bắc Từ Liêm	CQT đã xử lý hồ sơ thành công		

NNT mang hồ sơ đăng ký thuế bằng giấy tới CQT. Sau khi cơ quan thuế kiểm tra hồ sơ điện tử và hồ sơ giấy khớp đúng thì trạng thái xử lý của hồ sơ là “CQT đã xử lý hồ sơ thành công (Đã trả kết quả)”. CQT trả Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo MST hoặc giấy chứng nhận MST cá nhân cho NNT.

Trang chủ Tra cứu thông tin NNT Đăng ký thuế lần đầu

Kê khai và nộp hồ sơ Tra cứu hồ sơ

Tra cứu > Tra cứu hồ sơ đăng ký thuế

Mã giao dịch 11020190000034697
Mã bảo mật* 49D04

Tra Cứu

NNT mang bản giấy tới CQT. CQT kiểm tra hồ sơ điện tử và hồ sơ giấy khớp đúng. NNT tra cứu có trạng thái "CQT đã xử lý thành công (Đã trả kết quả)"

1 Trang 1/Tổng số 1 trang Tổng số bản ghi 1. Đi đến trang Go

Kết quả tra cứu

Tên hồ sơ	Ngày nộp	Nơi nộp	Trạng thái	Thông báo	Nộp lại hồ sơ
đăng ký (Dùng cho hộ gia đình, nhóm doanh nghiệp)	04/12/2019 08:56:30	Chi cục Thuế Quận Bắc Từ Liêm	CQT đã xử lý hồ sơ thành công (Đã trả kết quả)		

Sau khi cơ quan thuế kiểm tra hồ sơ là không hợp lệ (lỗi hồ sơ điện tử và hồ sơ đính kèm không khớp, hồ sơ điện tử và hồ sơ giấy không khớp...) thì trạng thái xử lý của hồ sơ là “Yêu cầu gửi lại hồ sơ thay thế” và chọn “Nộp lại hồ sơ”

Trang chủ Tra cứu thông tin NNT Đăng ký thuế lần đầu

Kê khai và nộp hồ sơ Tra cứu hồ sơ

Tra cứu > Tra cứu hồ sơ đăng ký thuế

Mã giao dịch 11020190000034698
Mã bảo mật* 49D05

1 Trang 1/Tổng số 1 trang. Tổng số ghi 1. Đi đến trang

Kết quả tra cứu

Tên hồ sơ	Ngày nộp	Nơi nộp	Trạng thái	Thông báo	Nộp lại hồ sơ
đăng ký (Dùng cho hộ gia đình, nhóm doanh nghiệp)	04/12/2019 08:56:30	Chi cục Thuế Quận Bắc Từ Liêm	Yêu cầu gửi lại hồ sơ thay thế		

Trường hợp người nộp thuế đã có mã số thuế cá nhân

Hướng dẫn nộp hồ sơ đăng ký mã số thuế kinh doanh

Bước 1: Truy cập Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế theo đường dẫn <https://canhan.gdt.gov.vn>

Bước 2: Chọn Mục “Đăng nhập”, lựa chọn đăng nhập bằng tài khoản thuế điện tử đã được cấp và thực hiện đăng nhập vào hệ thống.

Hệ thống iCanhan v1.0

THUẾ VIỆT NAM
Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính
Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Đăng ký Đăng nhập

Trang chủ Tra cứu thông tin NNT Đăng ký thuế lần đầu

Tin tức

THÔNG BÁO THUẾ ĐIỆN TỬ
Thông báo V/v cập nhật ứng dụng iHTKK 3.6.6, eTax 1.4.5, iTaxViewer 1.4.9, HTKK 4.0.8
13/10/2018

TỔNG CỤC THUẾ THÔNG BÁO
V/v: Cập nhật ứng dụng CNTT đáp ứng Quyết định số 1686/QĐ-BTC ngày 25/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hợp nhất Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh

Xem tiếp

VIDEO
NỘP THUẾ ĐIỆN TỬ

HỖ TRỢ

Lưu ý: Trường hợp NNT không nhớ mật khẩu có thể lựa chọn chức năng lấy lại mật khẩu để tạo lại mật khẩu mới.

Bước 3: Tại góc trên bên phải chọn mục “Đăng ký thuế” => tại thanh menu phụ bên dưới lựa chọn mục “Kê khai và nộp hồ sơ ĐKT”

Trang chủ
Tài khoản
Khai thuế
Nộp tờ khai
Lệ phí trước bạ
Quyết toán thuế
Đang ký thuế

Nộp thuế
Tra cứu

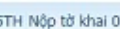
Kê khai hồ sơ 05TH
Nộp tờ khai 05TH từ HTKK
Kê khai và nộp hồ sơ ĐKT
Thay đổi thông tin
Kê khai tờ khai 02TH
Nộp tờ khai 02TH từ HTKK

Tin tức

THÔNG BÁO THUẾ ĐIỆN TỬ

Nâng cấp ứng dụng iCanhan 3.7.1

23/02/2024



Tổng cục Thuế thông báo nâng cấp ứng dụng iCanhan phiên bản 3.7.1, nội dung cụ thể như sau:

Xem tiếp

VIDEO



Bước 4: Chọn hồ sơ: 03-ĐK-TCT – Tờ khai đăng ký (Dùng cho Hộ gia đình, nhóm cá nhân kinh doanh, cá nhân kinh doanh) (TT 105/2020) => ấn “Tiếp tục”



THUẾ VIỆT NAM

Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính
Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Hệ thống iCanhan v3.7.3

Xin chào: 8726386291

Đăng xuất

Trang chủ | Tài khoản | Khai thuế | Nộp tờ khai | Lệ phí trước bạ | Quyết toán thuế | Đăng ký thuế

Nộp thuế / Tra cứu

Kê khai hồ sơ 05TH Nộp tờ khai 05TH từ HTKK Kê khai và nộp hồ sơ EKT Thay đổi thông tin Kê khai tờ khai 02TH Nộp tờ khai 02TH từ HTKK

Chọn hồ sơ

Chọn hồ sơ 03-BK-TCT - Tờ khai đăng ký (Dùng cho hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh) ▼

- Lựa chọn--
- 32-BK-TCT - Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế dành cho cá nhân (TT105/2020)
- 13-MST - Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thuế/thông báo mã số thuế (TT105/2020)
- 03-BK-TCT - Tờ khai đăng ký (Dùng cho hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh) (TT105/2020)**
- 20-BK-TCT - Tờ khai đăng ký người phụ thuộc của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công (TT105/2020)
- 23-BK-TCT - Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/hoạt động kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của người nộp thuế (TT105/2020)
- 24-BK-TCT - Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế (TT105/2020)
- 25-BK-TCT - Văn bản đề nghị khôi phục mã số thuế (TT105/2020)

Bước 5: Điền đầy đủ các chỉ tiêu trên tờ khai

Bước 6: Sau khi điền thông tin người nộp thuế chọn mục “Hoàn Thành kê khai”

Bước 7: Chọn “Nộp hồ sơ”

Bước 8: Chọn loại hồ sơ cần đính kèm, bao gồm: ảnh chụp 2 mặt căn cước công dân và đăng ký kinh doanh (nếu có)

Bước 9: Chọn “tiếp tục”

Hệ thống hiển thị màn hình xác thực nộp tờ khai đăng ký thuế dùng cho hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh. NNT nhập mã kiểm tra hiển thị ở ô bên cạnh:

Bước 10: Chọn “tiếp tục” và nhập mã OTP từ Tổng cục Thuế gửi đến tin nhắn SMS của số điện thoại đã đăng ký tài khoản giao dịch điện tử để hoàn thành việc nộp hồ sơ đăng ký thuế

Tra cứu trạng thái hồ sơ đăng ký MST

NNT chọn menu chức năng “Đăng ký thuế”, chọn tiếp “Tra cứu hồ sơ ĐKT”

- Trường hợp hồ sơ đăng ký thuế có lỗi, hệ thống gửi thông báo 01-2/TB-TĐT cho NNT, cập nhật trạng thái tờ khai thành “Yêu cầu gửi hồ sơ thay thế”. Với trạng thái này cho phép NNT sửa và thay thế hồ sơ.

Tên hồ sơ	Ngày nộp	Nơi nộp	Trạng thái	Thông báo	Nộp lại hồ sơ
đăng ký (Dùng cho hộ gia đình, nhóm doanh nghiệp)	19/11/2019 01:53:47	Huyện Lương Tài - Chi cục Thuế khu vực Gia Thuận	Yêu cầu gửi lại hồ sơ thay thế		

- Trường hợp kết quả xử lý hồ sơ điện tử thành công thì hệ thống eTax cập nhật trạng thái xử lý hồ sơ thành công. CQT trả kết quả cho NNT trực tiếp tại trụ sở

CQT hoặc gửi qua bưu điện cho NNT nếu NNT có đề nghị gửi kết quả xử lý cho NNT qua đường bưu điện.

2.2.2.2. Hướng dẫn Đăng ký thuế qua Cổng thông tin Thương Mại Điện Tử

Bước 1: NNT truy cập đường dẫn <https://thuongmaidientu.gdt.gov.vn>



Bước 2: NNT kích chọn vào “CÁ NHÂN”



Bước 3: Hệ thống hiển thị màn hình website <https://canhan.gdt.gov.vn>



Bước 4: NNT tiếp tục thực hiện các bước các tương tự như hướng dẫn tại Phần “Đăng ký thuế qua Cổng thuedientu.gdt.gov.vn phân hệ “CÁ NHÂN”

2.2.2.3. Đăng ký thuế qua Cổng dịch vụ công Quốc gia

Bước 1: NNT truy cập đường dẫn <https://dichvucong.gov.vn/>

Bước 2: Tại màn hình Trang chủ, NNT chọn “Đăng nhập”



Bước 3: NNT chọn đăng nhập bằng "Tài khoản cấp bởi Cổng dịch vụ công quốc gia"



Bước 4: Tại màn hình Đăng nhập -> Chọn tab “CMT/CCCD” -> Điền Tên đăng nhập là “CMT hoặc CCCD”, nhập mật khẩu và nhập mã xác thực sau đó nhấn “Đăng nhập”

Chú ý: Trường hợp chưa có tài khoản, người dùng click “Đăng ký”; Trường hợp có tài khoản đã đăng ký bằng SĐT hoặc BHXH nhưng quên mật khẩu, NNT click “Quên mật khẩu” và làm theo hướng dẫn của hệ thống để lấy lại mật khẩu.



CÔNG DỊCH VỤ CỘNG ĐỒNG

Kết nối, cung cấp thông tin và dịch vụ

Đăng nhập

CMT/CCCD

Usb ký số

Tên đăng nhập

Mật khẩu

Nhập mã xác thực

Bước 5: Sau khi nhấn "Đăng nhập", hệ thống gửi mã OTP về số điện thoại đăng ký nhận OTP -> NNT nhập mã OTP sau đó nhấn "Xác nhận" để hoàn tất Đăng nhập.



CỔNG DỊCH VỤ CÔNG
Kết nối, cung cấp thông tin và dịch vụ

Xác thực mã OTP

Mã xác thực đã được gửi qua số điện thoại

Nhập mã OTP

|

Bước 6: NNT chọn Thanh toán trực tuyến/ Khai và nộp thuế cá nhân/



CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA
Kết nối, cung cấp thông tin và dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi

[Giới thiệu](#)
[Thông tin và dịch vụ](#)
[Thanh toán trực tuyến](#)
[Phản ánh kiến nghị](#)
[Thủ tục hành chính](#)
[Hỗ trợ](#)

Cổng Dịch vụ công quốc gia > Thanh toán trực tuyến

CÔNG DÂN

- Thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính
- Khai và nộp thuế cá nhân**
- Đóng BHXH tự nguyện và BHYT theo hộ gia đình

DOANH NGHIỆP

- Thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính
- Khai và nộp thuế doanh nghiệp
- Đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTNLD-BNN

(a) Trường hợp người nộp thuế chưa có mã số thuế cá nhân đăng ký thuế lần đầu

Bước 7a: NNT chọn "Đăng ký thuế lần đầu"



Bước 8a: Hệ thống sẽ chuyển sang hệ thống Thuế điện tử của TCT, chức năng đăng ký thuế lần đầu



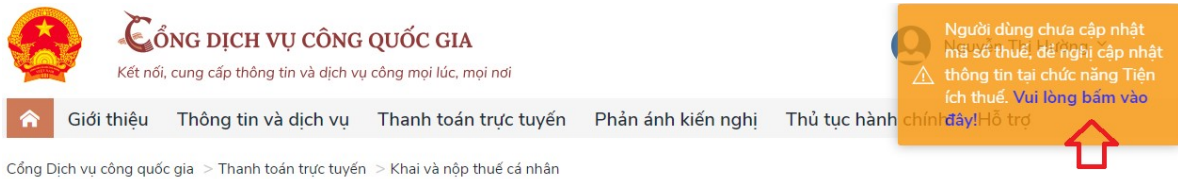
Bước 9a: NNT tiếp tục thực hiện các thao tác tương tự như hướng dẫn đối với trường hợp người nộp thuế chưa có mã số thuế cá nhân đăng ký thuế lần đầu (từ bước 3 đến bước 8) tại Phần “Đăng ký thuế qua Cổng thuedientu.gdt.gov.vn phân hệ “CÁ NHÂN”

(b) Trường hợp người nộp thuế đã có mã số thuế cá nhân.

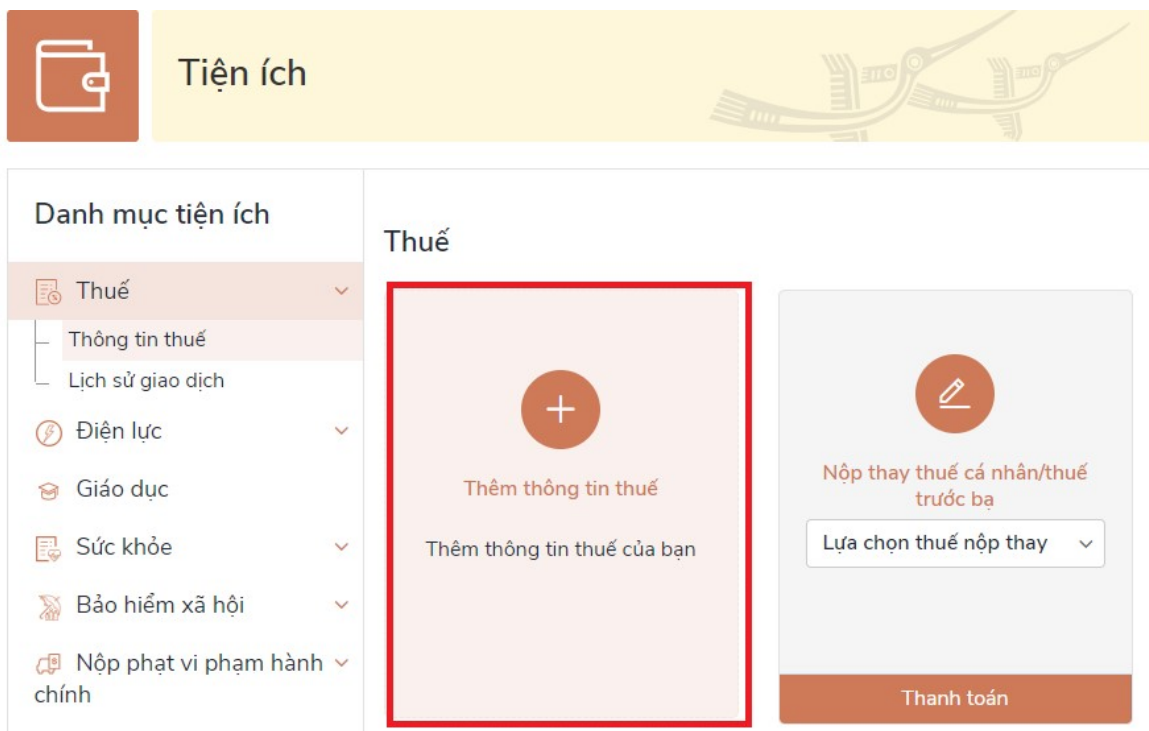
Bước 7b: NNT chọn "Đăng ký thuế lần đầu"



Bước 8b: Trường hợp NNT chưa cập nhật thông tin MST , hệ thống tự động hiện cảnh báo, NNT chọn vào chức năng theo hướng dẫn



Bước 9b: Tại màn hình tiện ích, NNT chọn thêm thông tin thuế



Bước 10b: NNT nhập MST

Nhập mã số t

Nhập mã số thuế

Bước 11b: NNT vào lại giao diện chức năng để chọn đăng ký thuế: Chọn Thanh toán trực tuyến/ Khai và nộp thuế cá nhân và chọn "Đăng ký thuế"



Bước 11b: Hệ thống sẽ chuyển sang hệ thống Thuế điện tử của TCT, chức năng đăng ký thuế



Bước 12b: NNT tiếp tục thực hiện các thao tác tương tự như hướng dẫn đối với trường hợp người nộp thuế đã có mã số thuế cá nhân (từ bước 4 đến bước 10) tại Phần “Đăng ký thuế qua Cổng thuedientu.gdt.gov.vn phân hệ “CÁ NHÂN”

2.2.3. Nơi nộp hồ sơ đăng ký thuế

Nộp hồ sơ đăng ký thuế tại Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực nơi đặt địa điểm kinh doanh.

2.2.4. Kết quả

Chậm nhất không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hộ, cá nhân kinh doanh cung cấp đủ hồ sơ cho cơ quan thuế, hộ, cá nhân kinh doanh được trả kết quả là Giấy chứng nhận đăng ký thuế và Thông báo mã số thuế cho người nộp thuế.

* Lưu ý: Ngay sau khi được cấp mã hộ kinh doanh, hộ kinh doanh thực hiện đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử để có thể thực hiện khai, nộp thuế điện tử với cơ quan thuế.

3. Hướng dẫn nộp lệ phí môn bài

3.1. Đối tượng phải nộp LPMB

- Hộ, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không phân biệt hoạt động kinh doanh theo phương thức truyền thống hay hoạt động kinh doanh thương mại điện tử đều có nghĩa vụ phải nộp LPMB trừ các trường hợp được miễn LPMB sau đây:

- + Hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống;
- + Hộ, cá nhân kinh doanh hoạt động không thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định;
- + Hộ, cá nhân kinh doanh lần đầu ra hoạt động sản xuất kinh doanh được miễn LPMB trong năm đầu hoạt động.

3.2. Mức thu LPMB

Mức thu LPMB được xác định theo doanh thu, cụ thể như sau:

- + Doanh thu trên 500 triệu đồng/năm: 1.000.000 đồng/năm.
- + Doanh thu trên 300 đến 500 triệu đồng/năm: 500.000 đồng/năm.
- + Doanh thu trên 100 đến 300 triệu đồng/năm: 300.000 đồng/năm.

3.3. Hồ sơ LPMB

Hộ, cá nhân kinh doanh TMĐT không phải nộp hồ sơ khai LPMB, cơ quan thuế (CQT) căn cứ hồ sơ khai thuế, cơ sở dữ liệu quản lý thuế để tính số tiền LPMB phải nộp và thông báo cho người nộp thuế. Đối với HKD đã giải thể, tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại không xác định được doanh thu của

năm liền trước thì doanh thu làm cơ sở xác định mức thu LPMB căn cứ theo cơ sở sản xuất kinh doanh cùng quy mô, địa bàn, ngành nghề.

3.4. Thời hạn nộp LPMB

- Hộ, cá nhân kinh doanh TMĐT nộp LPMB theo Thông báo của cơ quan thuế:

+ Đối với hộ ổn định từ đầu năm thời hạn gửi Thông báo của CQT chậm nhất là ngày 20/01 hàng năm; thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/01 năm thu LPMB.

+ Đối với hộ, cá nhân kinh doanh đã giải thể, tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại thời hạn gửi Thông báo của CQT chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo tháng bắt đầu hoạt động kinh doanh; Thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/07 của năm đó (nếu ra kinh doanh trong 06 tháng đầu năm) hoặc chậm nhất là 30/01 năm tiếp theo năm ra kinh doanh (nếu ra kinh doanh trong 06 tháng cuối năm).

- Hộ, cá nhân kinh doanh có thể nộp LPMB theo hình thức điện tử: trên ứng dụng eTax Mobile; hoặc trên Cổng Thuế điện tử (<https://thuedientu.gdt.gov.vn>) phân hệ “CÁ NHÂN”.

3.5. Cách thức nộp thuế

NNT có thể lựa chọn nộp thuế điện tử qua Cổng thuedientu.gdt.gov.vn phân hệ “CÁ NHÂN” hoặc qua Cổng thông tin Thương mại điện tử hoặc qua ứng dụng eTax Mobile, cụ thể như sau:

3.5.1. Nộp thuế điện tử qua Cổng thuedientu.gdt.gov.vn phân hệ “CÁ NHÂN”

NNT truy cập website <https://canhan.gdt.gov.vn/> và đăng nhập và thực hiện các bước dưới đây:

(a) Nộp cho các khoản đã có ID khoản phải nộp. Các bước thực hiện như sau:

Bước 1: NNT truy cập chức năng “Nộp thuế”, chọn tiếp “Lập giấy nộp tiền” Hệ thống hiển thị màn hình nộp thuế theo điều kiện tra cứu:

Bước 2: NNT lựa chọn ngân hàng nộp thuế và lựa chọn truy vấn thông tin số thuế phải nộp như sau:

- Thông tin “Ngân hàng”: hệ thống hiển thị danh sách ngân hàng NNT đã liên kết tài khoản.

- Thông tin “Truy vấn thông tin số thuế phải nộp”:

- + Mã số thuế địa điểm kinh doanh: Cho phép nhập 3 số cuối của địa điểm kinh doanh.

- + Loại nghĩa vụ: Chọn “Tất cả”

Bước 3: NNT nhấn “**Truy vấn**” thì hệ thống xử lý dữ liệu và hiển thị kết quả theo điều kiện tra cứu:

- Trường hợp không có dữ liệu thỏa mãn: Hệ thống hiển thị thông báo “Không có dữ liệu thỏa mãn điều kiện tra cứu”.

- Trường hợp có dữ liệu thỏa mãn: hệ thống hiển thị danh sách kết quả tra cứu gồm 3 mục A, B và C:

- + Mục A: Các khoản thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt:

- + Mục B: Các khoản thu khác thuộc NSNN trừ tiền chậm nộp, tiền phạt

- + Mục C: Khoản thuế đang chờ xử lý

Chọn ngân hàng nộp thuế																
Ngân hàng: * Vietinbank-Ngân hàng Thương mại Cổ																
Truy vấn thông tin số thuế phải nộp																
Mã số thuế địa điểm kinh doanh : 2300096874 -																
Loại nghĩa vụ: Tất cả																
Mã hồ sơ:																
Truy vấn																
STT	Thứ tự thanh toán	Cơ quan thu	Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Tiểu mục	Số tiền	Loại tiền	Mã chương	Hạn nộp	Số tiền đã nộp tại NHTM	Mã ĐBHC	Mã tham chiếu gốc	Ngày gia hạn	Tính chất khoản nộp	Trạng thái	Chọn khoản nộp
A. Các khoản thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp																
1	1	Cục Thuế Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	QD112234	02/02/2022	1701 - Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất, kinh doanh trong nước (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí)	1,000,000 VND		557	20/12/2015	0	77TTT				Các khoản phải nộp	☐
2	1	Cục Thuế Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0401893280120004	00/03/2022	1763 - Rượu nhập khẩu bán ra trong nước	43,045 VND		557	31/03/2022	3,045	77TTT				Các khoản phải nộp	☐
3	2	Cục Thuế Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	QD112233		1701 - Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất, kinh doanh trong nước (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí)	2,000,000 VND		557	20/12/2015	0	77TTT				Các khoản phải nộp	☐
4	2	Cục Thuế Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0401893280120003	00/03/2022	1763 - Rượu nhập khẩu bán ra trong nước	43,045 VND		557	31/03/2022	3,045	77TTT				Các khoản phải nộp	☐
B. Các khoản thu khác thuộc NSNN trừ tiền chậm nộp, tiền phạt																
1		Chi Cục Thuế Quận Ba Đình	0401893279000001	00/02/2022	2625 - Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại	3,199,645 VND		557	28/02/2022	0	00001				Các khoản phải nộp	☐
2		Chi Cục Thuế Quận Ba Đình	LTB23000000-TK0000036/TB-CCT	21/03/2023	2801 - Lệ Phí Trước Ba Nhà Đất	46,400,000 VND		557	19/04/2023	0	00001					☐

C. Khoản thuế đang chờ xử lý															
1	3	Cục Thuế Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0401893280120007	00/03/2022	1763 - Rượu nhập khẩu bán ra trong nước	50,000	VND	557	31/03/2022	0	77TTT			Các khoản phải nộp	☐
2		Cục Thuế Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0401893280120005	00/03/2022	1763 - Rượu nhập khẩu bán ra trong nước	43,045	VND	557	31/03/2022	43,045	77TTT			Các khoản phải nộp	☐
3		Cục Thuế Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0401893280120006	00/03/2022	1763 - Rượu nhập khẩu bán ra trong nước	43,045	VND	557	31/03/2022	45,000	77TTT			Các khoản phải nộp	☐

Tiếp tục

Bước 4: NNT tích chọn khoản phải nộp để lập Giấy nộp tiền.

- Đối với các khoản nộp thuộc mục “A. Các khoản thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt”

Trường hợp 1: NNT tích chọn dòng khoản phải nộp đã gom sẵn:

Thứ tự hành toán	Cơ quan thu	Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Tiểu mục	Số tiền	Loại tiền	Mã chương	Hạn nộp	Số tiền đã nộp tại NHTM	Mã ĐBHC	Mã tham chiếu gốc	Ngày gia hạn	Tính chất khoản nộp	Trạng thái	Chọn khoản nộp
khoản thuế, tiền phạt															
1-3	Cục thuế Thành phố Hà Nội		31/12/9999	1001 - Thuế thu nhập cá nhân	60,000	VND	557	20/02/2023		005HH			Nợ cưỡng chế		☒
1	Cục thuế Thành phố Hà Nội	0000000000000010	00/01/2023	1001 - Thuế thu nhập cá nhân	10,000	VND	557	20/02/2023	0	005HH	MTCG1122334455		Nợ cưỡng chế	Các khoản phải nộp	☐

NNT nhấn “**Tiếp tục**”, hệ thống hiển thị màn hình lập GNT đã được điền sẵn các thông tin:

+ Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID): trong đó ID khoản gom hiển thị mặc định là số hệ thống tự sinh duy nhất 16 ký tự

+ Kỳ thuế/Ngày quyết định/Ngày thông báo: hiển thị mặc định 00/12/9999.

+ Các thông tin Cơ quan thu, Tiểu mục, Số tiền, Loại tiền, Mã chương tự động hiển thị theo khoản nộp đã gom, không cho sửa.

Thông tin người nộp thuế:			
Mã số thuế	2300096874		
Tên người nộp thuế	Nguyễn Thị Hương		
Địa chỉ	Xóm ngang, thôn ba lảng		
Thông tin Loại tiền:			
Loại tiền: *	VND ☒	USD ☐	
Thông tin Ngân hàng:			
Đề nghị Ngân hàng *	Vietinbank-Ngân hàng Thương mại Cổ Phần	Phương thức *	--Lựa chọn--
Trích tài khoản số *	--Lựa chọn--		
Thông tin cơ quan quản lý thu:			
Tỉnh/Thành phố *	01TTT - Hà Nội	Cơ quan quản lý thu *	Cục thuế Thành phố Hà Nội
Thông tin nơi phát sinh khoản thu:			
* Lưu ý: - Thông tin nơi phát sinh khoản thu hỗ trợ Kho bạc nhà nước lấy căn cứ để phân bổ thuế về các địa phương. - Hệ thống hỗ trợ mặc định thông tin nơi phát sinh khoản thu theo cơ quan thuế quản lý người nộp thuế. Căn cứ vào quy định của từng địa phương và từng nội dung kinh tế, người nộp thuế lựa chọn thông tin nơi phát sinh khoản thu đến Tỉnh/Thành phố, Quận/Huyện, hay Phường/Xã tương ứng.			
☐ Tỉnh/Thành phố ☒ Quận/Huyện ☐ Phường/Xã			
Tỉnh/Thành phố :			
Quận/Huyện *	005HH - Quận Cầu Giấy	Phường/Xã *	--Lựa chọn--

Nộp theo văn bản cơ quan có thẩm quyền:			
Kiểm toán nhà nước: ☐	Thanh tra tài chính: ☐	Thanh tra Chính phủ: ☐	Cơ quan có thẩm quyền khác: ☐
Thông tin Kho Bạc:			
Chuyển cho Kho bạc nhà nước *	-		
Nộp vào NSNN (TK 7111): ☒	Thu hồi hoàn (TK 3397): ☐		
Thông tin khác:			
Lưu ý: Nhập mã phi nông nghiệp vào cột "Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)" đối với tiểu mục thuế đất phi nông nghiệp 1601, 1602, 1603, 1649			
STT	Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN
1	0000000000000010	00/01/2023	Thuế thu nhập cá nhân
			Tổng tiền: 10.000
Số tiền bằng chữ: MƯỜI NGHÌN ĐỒNG			
		Quay lại	Hoàn thành

Trường hợp 2: NNT tích chọn một hoặc nhiều dòng khoản nộp chi tiết

STT	Thứ tự thanh toán	Cơ quan thu	Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Tiểu mục	Số tiền	Loại tiền	Mã chương	Hạn nộp	Số tiền đã nộp tại NHMT	Mã ĐBHC	Mã tham chiếu gốc	Ngày gia hạn	Tính chất khoản nộp	Trạng thái	Chọn khoản nộp
I. Các khoản thuế, tiền phạt																
A. Các khoản thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt																
1	1	Cục thuế Thành phố Hà Nội	0000000000000011	00/02/2023	1001 - Thuế thu nhập cá nhân	200,000	VND	757	20/03/2023	20,000	005HH	MTCG1122334455			Các khoản phải nộp	☐

NNT nhấn **“Tiếp tục”**. Hệ thống kiểm tra thứ tự thanh toán của khoản phải nộp, NNT phải thanh toán theo thứ tự từ nhỏ đến lớn.

+ Trường hợp khoản phải nộp NNT chọn không đúng thứ tự thanh toán, hệ thống hiển thị cảnh báo để NNT chọn lại.

+ Trường hợp khoản phải nộp NNT chọn đủ điều kiện thanh toán, hệ thống tự động hiển thị màn hình lập Giấy nộp tiền đã được điền sẵn các thông tin: Cơ quan thu, KBNN, Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID), Kỳ thuế/Ngày quyết định/Ngày thông báo, Tiêu mục, Mã chương, Số tiền, Loại tiền tự động hiển thị theo khoản nộp đã chọn. NNT được chọn lại KBNN phù hợp với hướng dẫn của cơ quan thuế và sửa số tiền. Các thông tin khác không sửa.

- Đối với các khoản nộp thuộc mục “B. Các khoản thu khác thuộc NSNN trừ tiền chậm nộp, tiền phạt”

NNT chọn một hoặc nhiều khoản phải nộp, nhấn **“Tiếp tục”**, hệ thống tự động hiển thị màn hình lập Giấy nộp tiền đã được điền sẵn các thông tin: Cơ quan thu, KBNN, Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID), Kỳ thuế/Ngày quyết định/Ngày thông báo, Tiêu mục, Mã chương, Số tiền, Loại tiền. NNT được chọn lại KBNN phù hợp với hướng dẫn của cơ quan thuế và sửa số tiền (trừ số phải nộp về lệ phí trước bạ phương tiện). Các thông tin khác không sửa.

- Đối với các khoản nộp thuộc mục “C. Khoản thuế đang chờ xử lý”: NNT căn cứ tình hình theo dõi nghĩa vụ thuế của mình để lựa chọn nộp/không nộp các khoản đang được cơ quan thuế xử lý nêu tại Nhóm này.

Bước 5: NNT chọn **“Thanh toán”** để hệ thống hiển thị Giấy nộp tiền, NNT kiểm tra, xác nhận chuyển tiếp các bước ký và gửi Giấy nộp tiền đến ngân hàng phục vụ NNT theo quy trình hiện hành hoặc NNT chọn **“Sửa lại”** để quay lại Bước 1.

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
 Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☒
 Loại tiền: VND ☒ USD ☐ Khác:.....

Mẫu số C1- 02/NS
 (Ban hành kèm theo Thông tư số
84/2016/TT-BTC
của Bộ Tài chính)
 Mã hiệu:
 Số:

Số tham chiếu: 11020235357518828

Người nộp thuế: NGHIÊM THỊ HƯỜNG Mã số thuế: 2300096874
 Địa chỉ: Xóm ngang, thôn ba làng
 Quận/Huyện: Huyện Quế Võ Tỉnh, TP: Tỉnh Bắc Ninh
 Người nộp thay:
 Địa chỉ:
 Quận/Huyện: Tỉnh, TP:
 Đề nghị NH/KBNN: Vietinbank-Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam trích TK số: 9704150260158293
 hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo: TK thu NSNN ☒ TK tạm thu ☐ TK thu hồi hoàn thuế GTGT ☐
 vào tài Khoản của KBNN: VP KBNN Hà Nội
 Tỉnh, TP: Hà Nội
 Mở tại NH ủy nhiệm thu: Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam
 Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền: Kiểm toán nhà nước ☐ Thanh tra tài chính ☐
 Thanh tra Chính phủ ☐ Cơ quan có thẩm quyền khác ☐
 Tên cơ quan quản lý thu: Cục thuế Thành phố Hà Nội

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi	
STT	Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)	Ký thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT(TM)
1	00000000000000010	00/01/2023	Thuế thu nhập cá nhân		10.000	557	1001
Tổng tiền					10.000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: MƯỜI NGHÌN ĐỒNG

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN		
	Mã CQ thu:.....	Nợ TK:.....
	Mã ĐBHC:.....	Có TK:.....
	Mã nguồn NSNN:.....	

ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền Kế toán trưởng Thủ trưởng

NGÂN HÀNG (KBNN)

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Kế toán trưởng

Sửa lại

Thanh toán

(b) Nộp cho các khoản không tìm thấy khoản phải nộp tương ứng hoặc thông tin khoản phải nộp chưa đúng. Các bước thực hiện như sau:

Bước 1: NNT truy cập chức năng “Nộp thuế”, chọn tiếp “Lập giấy nộp tiền”.

- Hệ thống hiển thị màn hình:

 **THUẾ VIỆT NAM**
Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính
Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Hệ thống iCanhan v3.3.

Xin chào: 2300096874 Đăng xuất

Trang chủ Tài khoản Khai thuế Nộp tờ khai Lệ phí trước bạ Quyết toán thuế Đăng ký thuế

Nộp thuế Tra cứu

Lập đề nghị bù trừ khoản nộp thừa **Lập giấy nộp tiền** Lập giấy nộp tiền nộp thay

Chọn ngân hàng nộp thuế

Ngân hàng: * --- Chọn ngân hàng nộp ---

Truy vấn thông tin số thuế phải nộp

Mã số thuế địa điểm kinh doanh : 2300096874 -

Loại nghĩa vụ: --- Chọn ---

Mã hồ sơ:

Truy vấn

Tiếp tục

- NNT chọn ngân hàng nộp thuế trong danh sách các ngân hàng NNT đã liên kết tài khoản.

Trang chủ Tài khoản Khai thuế Nộp tờ khai Lệ phí trước bạ Quyết toán thuế Đăng ký thuế

Nộp thuế Tra cứu

Lập đề nghị bù trừ khoản nộp thừa Lập giấy nộp tiền **Lập giấy nộp tiền nộp thay**

Chọn ngân hàng nộp thuế

Ngân hàng: * Vietinbank-Ngân hàng Thương mại Cổ

Truy vấn thông tin số thuế phải nộp

Mã số thuế địa điểm kinh doanh : 3500920787 -

Loại nghĩa vụ: --- Chọn ---

Mã hồ sơ:

Truy vấn

Tiếp tục

Bước 2: NNT nhấn “**Tiếp tục**” để hệ thống hiển thị màn hình Lập Giấy nộp tiền

Thông tin người nộp thuế:					
Mã số thuế	3500920787				
Tên người nộp thuế	Dương Hoàn				
Địa chỉ	Số 121G, KP5, P.Trảng Dài				
Thông tin Loại tiền:					
Loại tiền: *	VND ☒	USD ☐			
Thông tin Ngân hàng:					
Đề nghị Ngân hàng *	Vietinbank-Ngân hàng Thương mại Cổ Phần	Phương thức *	--Lựa chọn--		
		Trích tài khoản số *	--Lựa chọn--		
Thông tin cơ quan quản lý thu:					
Tỉnh/Thành phố *	--Lựa chọn--	Cơ quan quản lý thu *	--Lựa chọn--		
Thông tin nơi phát sinh khoản thu:					
* Lưu ý: - Thông tin nơi phát sinh khoản thu hỗ trợ Kho bạc nhà nước lấy căn cứ để phân bổ thuế về các địa phương. - Hệ thống hỗ trợ mặc định thông tin nơi phát sinh khoản thu theo cơ quan thuế quản lý người nộp thuế. Căn cứ vào quy định của từng địa phương và từng nội dung kinh tế, người nộp thuế lựa chọn thông tin nơi phát sinh khoản thu đến Tỉnh/Thành phố, Quận/Huyện, hay Phường/Xã tương ứng.					
☐ Tỉnh/Thành phố ☐ Quận/Huyện ☐ Phường/Xã					
Tỉnh/Thành phố:					
Quận/Huyện *	--Lựa chọn--	Phường/Xã *	--Lựa chọn--		
Nộp theo văn bản cơ quan có thẩm quyền:					
Kiểm toán nhà nước: ☐	Thanh tra tài chính: ☐	Thanh tra Chính phủ: ☐	Cơ quan có thẩm quyền khác: ☐		
Thông tin Kho Bạc:					
Chuyển cho Kho bạc nhà nước *	--Lựa chọn--				
Nộp vào NSNN (TK 7111): ☒	Thu hồi hoàn (TK 3397): ☐				
Thông tin khác:					
Lưu ý: Nhập mã phi nông nghiệp vào cột "Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)" đối với tiểu mục thuế đất phi nông nghiệp 1601, 1602, 1603, 1649					
STT	Chọn		Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các k
	Số tờ khai/ Số quyết định	Mẫu tờ khai			
1	--Lựa chọn--	--Lựa chọn--			

- Chọn khoản nộp phát sinh từ “Tờ khai”: hệ thống bắt buộc chọn tờ khai trong danh mục tờ khai.

- Chọn khoản nộp phát sinh từ ‘Số quyết định/Số thông báo’: hệ thống bắt buộc nhập giá trị cột Số quyết định/Số Thông báo. Hệ thống kiểm tra thông tin NNT nhập, nếu trùng với thông tin hệ thống đã ghi nhận về số thuế phải nộp theo ID thì hệ thống hiển thị cảnh báo: “Khoản phải nộp của NNT đã được cấp ID, đề nghị NNT kiểm tra và nộp theo ID”, NNT phải lập GNT theo trường hợp có ID.

Không ghi vào khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
 Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☒
 Loại tiền: VND ☒ USD ☐ Khác:.....

Mẫu số C1- 02/NS
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính)
 Mã hiệu:
 Số:

Số tham chiếu: 11020235357518828

Người nộp thuế: NGHIÊM THỊ HƯƠNG Mã số thuế: 2300096874
 Địa chỉ: Xóm ngang, thôn ba lãng
 Quận/Huyện: Huyện Quế Võ Tỉnh, TP: Tỉnh Bắc Ninh
 Người nộp thay:
 Địa chỉ:
 Quận/Huyện: Tỉnh, TP:
 Đề nghị NH/KBNN: Vietinbank-Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam trích TK số: 9704150260158293
 hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo: TK thu NSNN ☒ TK tạm thu ☐ TK thu hồi hoàn thuế GTGT ☐
 vào tài Khoản của KBNN: VP KBNN Hà Nội
 Tỉnh, TP: Hà Nội
 Mở tại NH ủy nhiệm thu: Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam
 Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền: Kiểm toán nhà nước ☐ Thanh tra tài chính ☐
 Thanh tra Chính phủ ☐ Cơ quan có thẩm quyền khác ☐
 Tên cơ quan quản lý thu: Cục thuế Thành phố Hà Nội

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi	
STT	Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT(TM)
1	00000000000000010	00/01/2023	Thuế thu nhập cá nhân		10.000	557	1001
Tổng tiền					10.000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: MƯỜI NGHÌN ĐỒNG

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN		
	Mã CQ thu:.....	Nợ TK:.....
	Mã ĐBHC:.....	Có TK:.....
	Mã nguồn NSNN:.....	

ĐỔI TƯỢNG NỘP TIỀN
 Ngày.....Tháng.....Năm.....
 Người nộp tiền Kế toán trưởng Thủ trưởng

NGÂN HÀNG (KBNN)
 Ngày.....Tháng.....Năm.....
 Kế toán trưởng

Sửa lại

Thanh toán

Bước 4: NNT chọn “**Thanh toán**” để hệ thống hiển thị Giấy nộp tiền, NNT kiểm tra, xác nhận chuyển tiếp các bước ký và gửi Giấy nộp tiền đến ngân hàng phục vụ NNT theo quy trình hiện hành hoặc NNT chọn “**Sửa lại**” để quay lại Bước 1.

3.5.2. Nộp thuế điện tử qua Cổng thông tin TMĐT

Bước 1: NSD truy cập đường dẫn <https://thuongmaidientu.gdt.gov.vn>



Bước 2: NSD kích chọn vào “CÁ NHÂN”



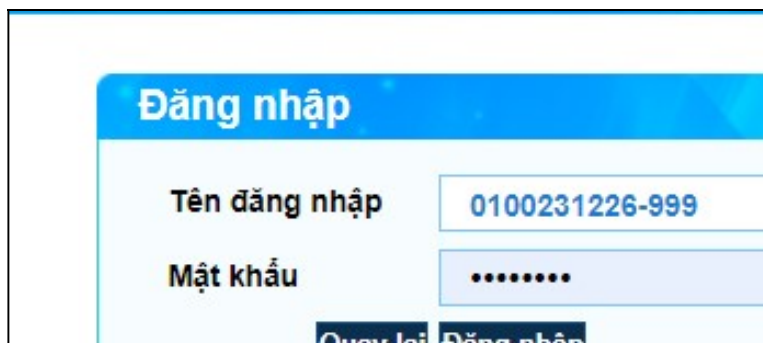
Bước 3: NSD chọn chức năng đăng nhập

- NSD nhập thông tin Mã số thuế và Mã kiểm tra:



The screenshot shows the top section of the THUE VIET NAM website. On the left is the national emblem of Vietnam. To its right, the text reads "THUE VIET NAM", "Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính", and "Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam". Below this is a blue navigation bar with the text "Trang chủ". To the right of the navigation bar is a blue button labeled "Đăng nhập".

- Chọn Tiếp tục



The screenshot shows the login form titled "Đăng nhập". It contains two input fields: "Tên đăng nhập" (Username) with the value "0100231226-999" and "Mật khẩu" (Password) with masked characters ".....". Below the password field are two buttons: "Quay lại" (Go back) and "Đăng nhập" (Login).

NSD nhập thông tin Tên đăng nhập và Mật khẩu sau đó chọn Đăng nhập, hệ thống hiển thị màn hình các chức năng.



The screenshot shows the main menu of the website. It consists of a horizontal bar with several tabs: "Trang chủ", "Tài khoản", "Khai thuế", "Nộp tờ khai", and "Lệ phí trước". Below this bar are two more tabs: "Nộp thuế" and "Tra cứu".

Bước 4: NNT tiếp tục thực hiện các bước theo hướng dẫn tại điểm **4.1 Nộp thuế điện tử qua Cổng thuedientu.gdt.gov.vn phân hệ “CÁ NHÂN”** để nộp thuế.

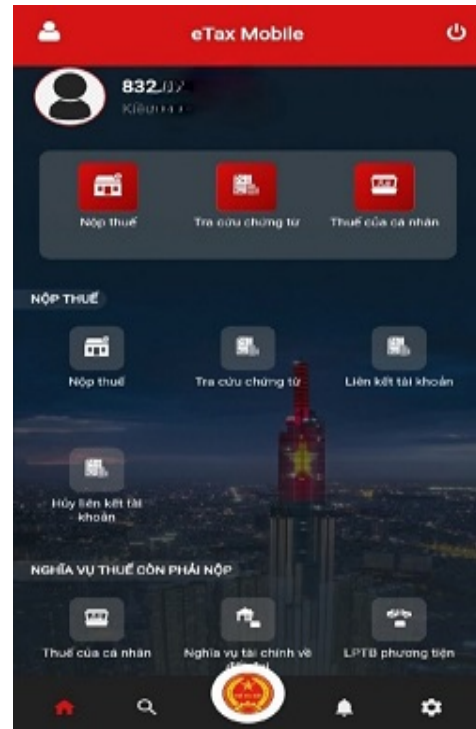
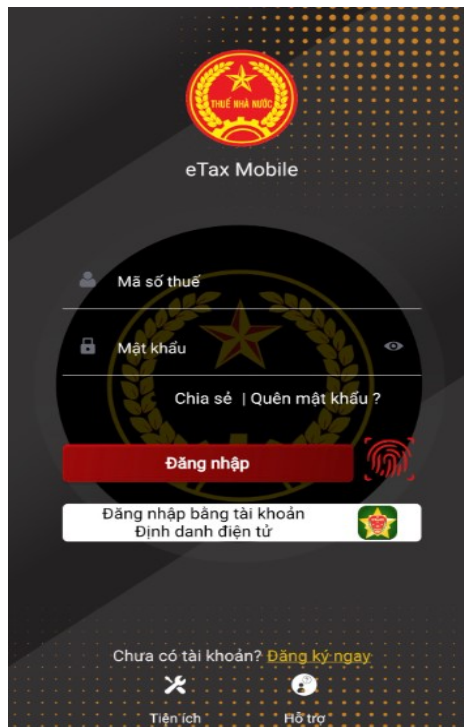
3.5.3. Nộp thuế điện tử qua ứng dụng eTax Mobile

Người nộp thuế thực hiện như sau:

Bước 1: Đăng nhập vào ứng dụng eTax Mobile

Cá nhân (NNT) đã có tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế thực hiện đăng nhập vào ứng dụng eTax Mobile bằng cách nhập “Mã số thuế” và “Mật khẩu”.

Sau khi chọn “Đăng nhập”, màn hình hiển thị giao diện như sau:



Bước 2: Liên kết tài khoản ngân hàng

NNT chọn chức năng “Liên kết tài khoản” mục menu “NỘP THUẾ” trên màn hình chính, như hình sau:

Hệ thống hiển thị màn hình danh sách các ngân hàng đã tích hợp nộp thuế điện tử với Cơ quan thuế.

Người nộp thuế chọn một ngân hàng thực hiện liên kết tài khoản



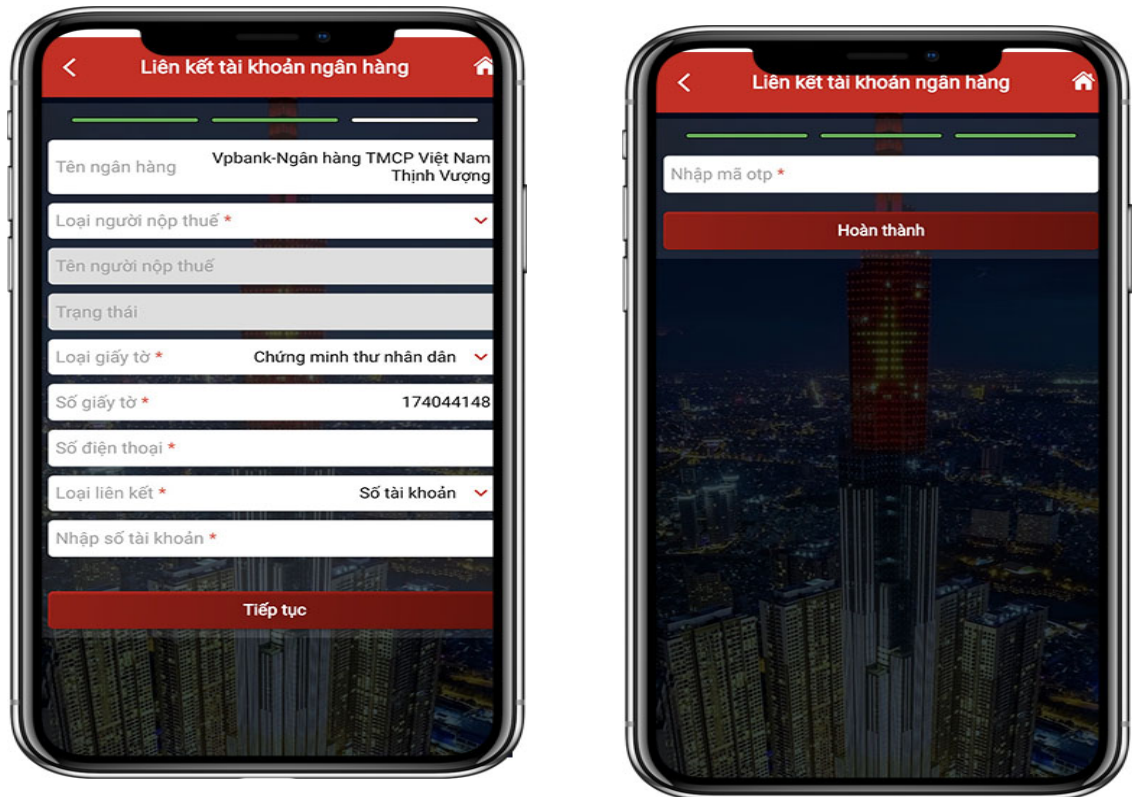
Màn hình hiển thị các thông tin liên kết cần nhập :

- Loại người nộp thuế: Chọn trong danh sách Cá nhân kinh doanh/Hộ kinh doanh, Cá nhân
- Tên người nộp thuế: Hiển thị tự động theo loại người nộp thuế đã chọn.
- Trạng thái: Hiển thị tự động theo loại người nộp thuế đã chọn.
- Chọn loại giấy tờ liên kết: Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu
- Số giấy tờ: Tự động hiển thị theo loại giấy tờ NNT đã chọn (theo thông tin đăng ký thuế).
- Nhập số điện thoại.
- Chọn loại liên kết: Số tài khoản/Số thẻ
- Nhập Số tài khoản/Số thẻ và ngày phát hành, hiệu lực thẻ

Lưu ý: Loại giấy tờ và Số giấy tờ của NNT phải trùng khớp thông tin giữa cơ quan thuế và ngân hàng (ví dụ NNT chọn Loại giấy tờ là chứng minh nhân dân hoặc căn cước

Sau khi hoàn thành nhập các thông tin trên, NNT chọn “Tiếp tục”, màn hình hiển thị giao diện nhập mã OTP.

công dân thì số CMND hoặc số CCCD phải khớp với số CMND/CCCD tại ngân hàng).



Người nộp thuế nhập mã OTP đã được gửi tới số điện thoại, sau đó nhấn **"Tiếp tục"** Hệ thống hiển thị màn hình thông báo: *"Liên kết tài khoản thành công"*.



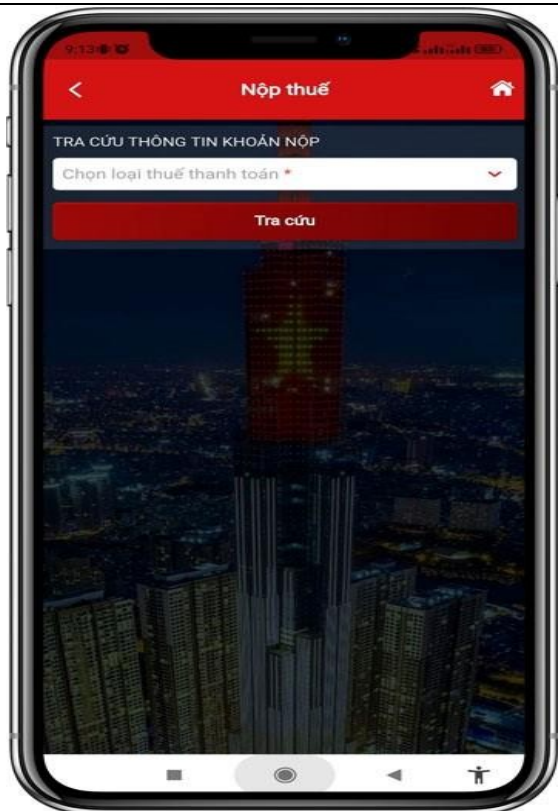
Bước 3: Nộp thuế điện tử qua ngân hàng thương mại

(a) Trường hợp nộp cho các khoản thuế đã có ID khoản phải nộp. Các bước như sau:

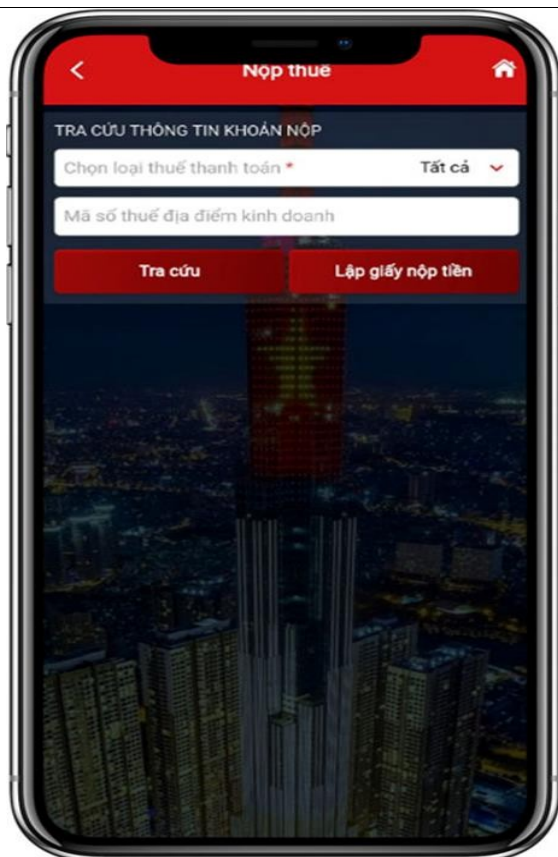
Bước 3.1a: NNT truy cập chức năng “Nộp thuế”

Hệ thống hiển thị màn hình tra cứu thông tin khoản phải nộp.

Tại thông tin “Chọn loại thuế thanh toán”: hệ thống hiển thị cho NNT chọn “Tất cả” nghĩa vụ hoặc “Lệ phí trước bạ”.



Bước 3.2a: NNT chọn “Tất cả”, hệ thống hiển thị bổ sung thông tin “Mã số thuế địa điểm kinh doanh” áp dụng cho trường hợp MST hộ kinh doanh tra cứu số thuế phải nộp của từng địa điểm kinh doanh. Thông tin này không bắt buộc nhập/chọn.



Bước 3.3a: NNT nhấn “Tra cứu”

- Trường hợp loại nghĩa vụ là “Tất cả” và NNT nhập mã địa điểm kinh doanh thì hệ thống kiểm tra thông tin MST đăng nhập, mã địa điểm kinh doanh, nếu đủ điều kiện tra cứu thì hiển thị toàn bộ các khoản phải nộp của mã số thuế địa điểm kinh doanh.

- Trường hợp loại nghĩa vụ là “Tất cả” và NNT không nhập mã địa điểm kinh doanh thì hệ thống hiển thị thông tin tất cả các khoản phải nộp của mã số thuế đăng nhập hệ thống.

NNT kéo lướt màn hình từ trái sang phải để xem được đầy đủ thông tin hệ thống hiển thị, bao gồm:

+ “Thứ tự thanh toán”: hiển thị thứ tự sắp xếp thanh toán của khoản phải nộp.

+ “Cơ quan thu”: hiển thị tên cơ quan thuế quản lý khoản phải nộp.

+ Nội dung khoản nộp NSNN: hiển thị theo mã – tên tiểu mục (nội dung kinh tế).

+ “Số tiền”: hiển thị số tiền phải nộp.

Thứ tự thanh toán	Cơ quan thu	Nội dung khoản nộp NSNN	Số tiền (VND)	St
A. CÁC KHOẢN THUẾ, TIỀN CHẠM NỘP, TIỀN PHẠT				
I. CÁC KHOẢN THUẾ, TIỀN PHẠT				
1	Cục thuế Thành phố Hà Nội	1001 - Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công	19,000,000	
1	Cục thuế Thành phố Hà Nội	1001 - Thuế thu nhập cá nhân	100,000	
2	Cục thuế Thành phố Hà Nội	1001 - Thuế thu nhập cá nhân	60,000	
B. CÁC KHOẢN THU KHÁC THUỘC NSNN TRỪ TIỀN CHẠM				
	Cục thuế Thành phố Hà Nội	1601 - Thuế thu từ đất ở nông thôn	51,000	
	Chi Cục Thuế Quận Ba Đình	2804 - Lệ Phí Trước Bạ Nhà Đất	500,000	

Đề nghị NNT liên hệ cơ quan thuế để được hỗ trợ và giải đáp vướng mắc!

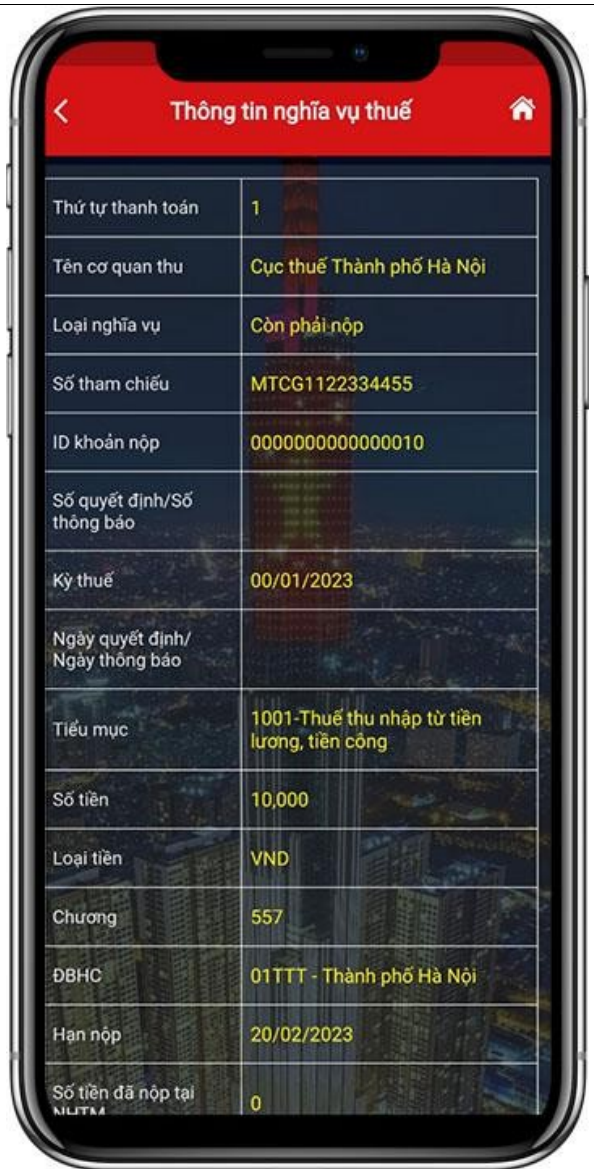
+ “Số thuế đã nộp tại NHTM”: hiển thị số thuế NNT đã được ngân hàng thông báo nộp thuế thành công.

+ “Xem chi tiết”: NNT nhấn biểu tượng  để xem chi tiết thông tin khoản phải nộp.

+ “Chọn khoản nộp”: NNT tích chọn một hoặc nhiều khoản thuế để lập Giấy nộp tiền.



Trường hợp nhấn xem chi tiết: hệ thống hiển thị màn hình thông tin chi tiết.



The image shows a smartphone screen displaying a tax information application. The title bar is red with a back arrow on the left and a home icon on the right. The title is 'Thông tin nghĩa vụ thuế'. Below the title bar is a table with 15 rows of tax-related information. The background of the app is dark blue with a faint cityscape image.

Thông tin nghĩa vụ thuế	
Thứ tự thanh toán	1
Tên cơ quan thu	Cục thuế Thành phố Hà Nội
Loại nghĩa vụ	Còn phải nộp
Số tham chiếu	MTCG1122334455
ID khoản nộp	0000000000000010
Số quyết định/Số thông báo	
Kỳ thuế	00/01/2023
Ngày quyết định/ Ngày thông báo	
Tiểu mục	1001-Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công
Số tiền	10,000
Loại tiền	VND
Chương	557
ĐBHC	01TTT - Thành phố Hà Nội
Hạn nộp	20/02/2023
Số tiền đã nộp tại	0

Bước 3.4a: NNT chọn khoản nộp để lập Giấy nộp tiền.

- NNT được chọn:

+ Một hoặc nhiều khoản thuế đã được hệ thống gom sẵn (do có cùng thông tin nội dung nộp ngân sách, KBNN, cơ quan thu, loại tiền).

+ Một hoặc nhiều khoản không gom.

+ Một hoặc nhiều khoản gom và khoản không gom sẵn.

The screenshot shows the 'Nộp thuế' (Pay Tax) app interface. At the top, there's a red header with a back arrow and a home icon. Below the header is a table with the following columns: 'Nội dung khoản nộp NSNN' (Content of the tax item), 'Số tiền (VND)' (Amount in VND), 'Số thuế đã nộp tại NHTM' (Tax code paid at NHTM), 'Xem chi tiết' (View details), and 'Chọn khoản nộp' (Select tax item). The table is divided into sections: 'TIỀN CHẠM NỘP, TIỀN PHẠT' (Paid tax, Penalties) and 'TIỀN PHẠT' (Penalties). The first section contains three items, all with a red eye icon and a red checkmark in the 'Chọn khoản nộp' column. The second section contains two items, both with a red eye icon and an empty checkbox in the 'Chọn khoản nộp' column. Below the table, there's a section titled 'KHÁC THUỘC NSNN TRỪ TIỀN CHẠM NỘP, TIỀN PHẠT' (Others belong to NSNN excluding paid tax, penalties) with two items, both with a red eye icon and an empty checkbox in the 'Chọn khoản nộp' column. At the bottom, there's a note: 'Đề nghị NNT liên hệ cơ quan thuế để được hỗ trợ và giải đáp vướng mắc!' (We recommend NNT contact the tax authority for support and to resolve any issues!).

Nội dung khoản nộp NSNN	Số tiền (VND)	Số thuế đã nộp tại NHTM	Xem chi tiết	Chọn khoản nộp
TIỀN CHẠM NỘP, TIỀN PHẠT				
TIỀN PHẠT				
1001 - Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công	19,000,000	0	👁️	☒
1001 - Thuế thu nhập cá nhân	100,000	50,000	👁️	☐
1001 - Thuế thu nhập cá nhân	60,000	0	👁️	☐
KHÁC THUỘC NSNN TRỪ TIỀN CHẠM NỘP, TIỀN PHẠT				
1601 - Thuế thu từ đất ở nông thôn	51,000	0	👁️	☐
2804 - Lệ Phí Trước Bạ Nhà Đất	500,000	0	👁️	☐

Đề nghị NNT liên hệ cơ quan thuế để được hỗ trợ và giải đáp vướng mắc!

Bước 3.5a: Sau khi chọn khoản thuế để lập GNT, NNT nhấn “Tiếp tục”, hệ thống kiểm tra các điều kiện về: Thứ tự thanh toán, KBNN nơi tiếp nhận khoản thu, Cơ quan thu, Số tiền, loại tiền.

Trường hợp không đủ điều kiện, hệ thống cảnh báo cho NNT được biết để lựa chọn lại.

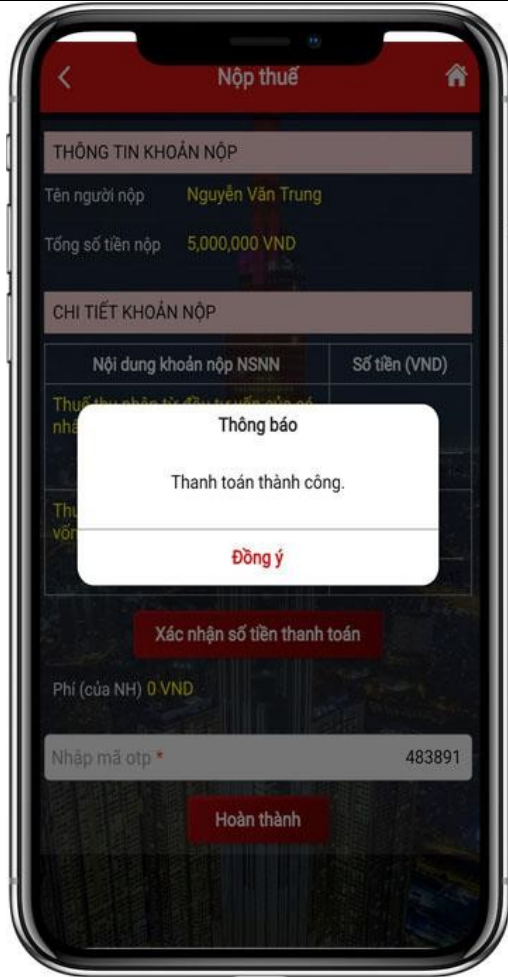
Trường hợp đủ điều kiện để lập 01 Giấy nộp tiền, hệ thống hiển thị màn hình chọn Ngân hàng để NNT lựa chọn ngân hàng đã liên kết tài khoản.

The screenshot shows the 'Nộp thuế' (Pay Tax) screen. At the top, there's a red header with a back arrow and a home icon. Below the header, the title 'Nộp thuế' is displayed. The screen is divided into sections: 'THÔNG TIN KHOẢN NỘP' (Payment Information) and 'CHI TIẾT KHOẢN NỘP' (Payment Details). In the 'THÔNG TIN KHOẢN NỘP' section, the taxpayer's name is 'Bùi Anh Cường' and the total amount is '1,000,000 VND'. The 'CHI TIẾT KHOẢN NỘP' section shows a table with two columns: 'Nội dung khoản nộp NSNN' (National Social Security Fund Contribution Content) and 'Số tiền (VND)' (Amount in VND). The table has one row: 'Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công' (Income tax from wages and salary) with an amount of '1,000,000'. Below the table, there's a red button labeled 'Xác nhận số tiền thanh toán' (Confirm payment amount). Underneath, there's a section titled 'CHỌN NGÂN HÀNG' (Choose Bank) with two bank logos: 'BIDV' and 'VietinBank'. At the bottom, there's a red button labeled 'Tiếp tục' (Continue).

Bước 3.6a: NNT chọn tài khoản, nhấn “Thanh toán” để hệ thống gửi Giấy nộp tiền đến ngân hàng phục vụ NNT theo quy trình hiện hành.

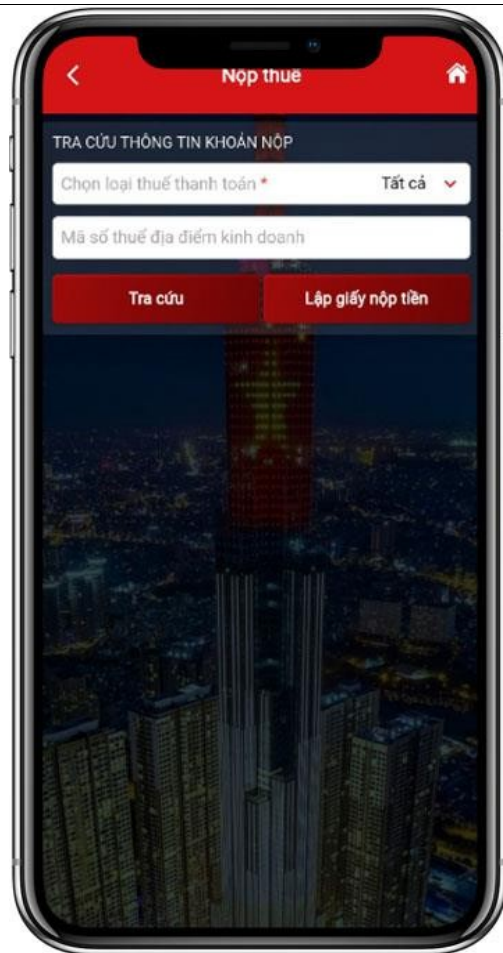
The screenshot shows the 'Nộp thuế' (Pay Tax) screen, which is identical to the previous one, but with additional fields at the bottom. Below the 'CHỌN NGÂN HÀNG' section, there's a red button labeled 'Xác nhận số tiền thanh toán' (Confirm payment amount). Below that, there's a section titled 'BIDV-Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam'. Underneath, there are two dropdown menus: 'Chọn loại phương thức *' (Choose payment method *) and 'Số tài khoản' (Account number). Below these, there's another dropdown menu: 'Số tài khoản/Số thẻ *' (Account number/Card number *) with the value '12010001003103'. At the bottom, there's a red button labeled 'Thanh toán' (Pay).

NNT được ngân hàng thực hiện trích tài khoản thanh toán để nộp thuế thành công thì hệ thống hiển thị thông báo “Thanh toán thành công” cho NNT được biết, tra cứu Giấy nộp tiền.



(i) Trường hợp nộp cho các khoản thuế chưa có ID khoản phải nộp. Các bước như sau:

Bước 3.1b: Sau khi chọn “Nộp thuế”, tại màn hình tra cứu thông tin khoản phải nộp, NNT chọn “Lập Giấy nộp tiền”.



Bước 3.2b: Hệ thống hiển thị màn hình Lập Giấy nộp tiền, NNT nhập thông tin khoản nộp cần thanh toán:

+ Chọn cơ quan thu nơi phát sinh khoản phải nộp.

+ Chọn địa bàn nơi phát sinh khoản thu.

+ Chọn kho bạc tiếp nhận khoản thu.

Lập giấy nộp tiền

Loại tiền *

☒ VND ☐ USD

Thông tin cơ quan quản lý thu *

Tỉnh/Thành phố *

Cơ quan quản lý thu *

Thông tin nơi phát sinh khoản thu *

Tỉnh/Thành phố *

Quận/Huyện *

Phường/Xã *

Thông tin kho bạc *

Kho bạc *

☒ Nộp vào NSNN(TK 7111) ☐ Thu hồi hoàn(TK 3397)

Nộp theo văn bản cơ quan có thẩm quyền

Tài khoản kiến nghị *

Thông tin khác *

Tiếp tục

+ Nhấn biểu tượng , thêm thông tin chi tiết khoản nộp:

- Chọn thông tin khoản phải nộp phát sinh từ Tờ khai/Quyết định/Thông báo:

Nếu NNT chọn Tờ khai thì hệ thống yêu cầu chọn mẫu tờ khai trong danh mục.

Nếu NNT chọn Quyết định/Thông báo thì hệ thống yêu cầu nhập số quyết định hoặc số thông báo tương ứng.

- Kỳ thuế/ngày quyết định/ngày thông báo: Chọn định dạng và nhập kỳ thuế phát sinh khoản phải nộp.

- Chọn mã Mục:

Trường hợp NNT chọn loại “Tờ khai”, hệ thống sẽ hiển thị các mã mục tương ứng với mẫu tờ khai NNT chọn.

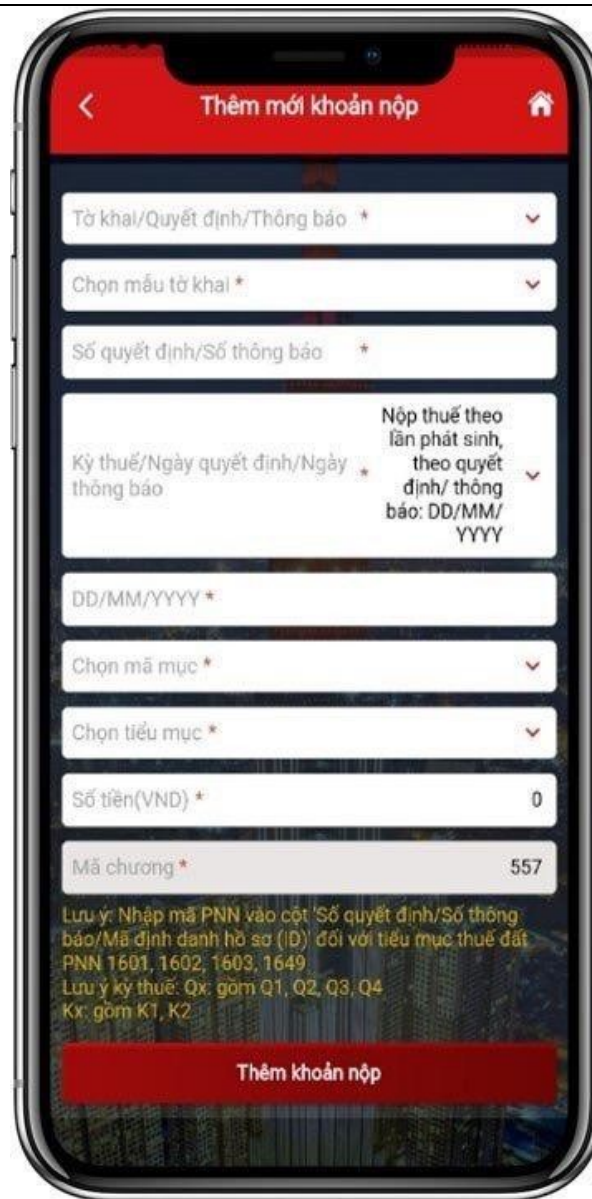
- Trường hợp NNT chọn loại “Quyết định/Thông báo”, hệ thống hiển thị tất cả các mã mục.

- Số tiền (VND): NNT nhập số tiền.

Chương: hệ thống tự động hiển thị mã chương của khoản phải nộp.

Lưu ý: Trường hợp NNT chọn các khoản thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, hệ thống sẽ hiển thị thông báo: “Lưu ý: Vui lòng nhập mã PNN vào trường Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo”

+ NNT nhập thêm thông tin khoản nộp thì nhấn “Thêm khoản nộp”, hệ thống hiển thị màn hình thông tin khoản nộp với các thông tin như trên để NNT nhập.

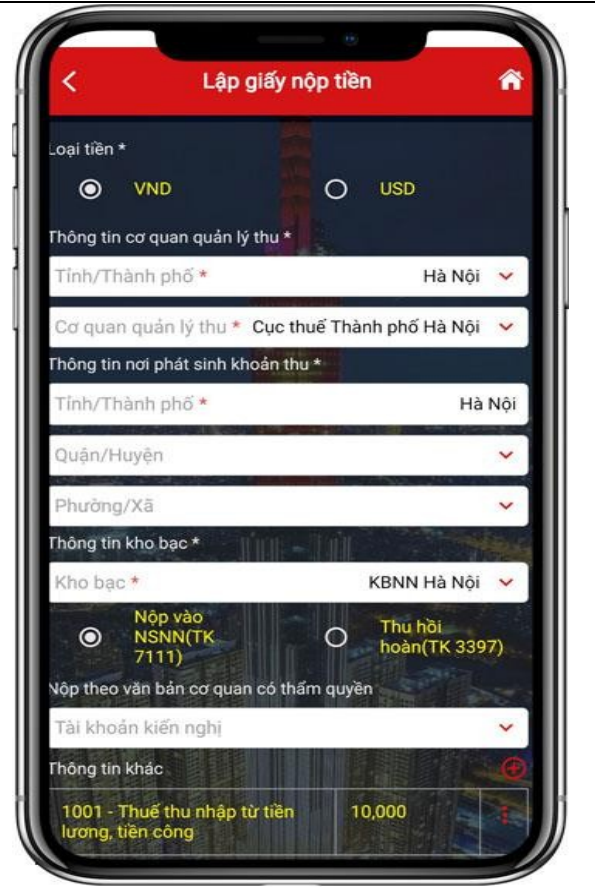


Bước 3.3b: NNT kiểm tra lại thông tin đã nhập

NNT chọn biểu tượng , hệ thống hiển thị lựa chọn:

- Xem chi tiết
- Sửa
- Xóa

Bước 3.4b: NNT chọn tài khoản, nhấn “Thanh toán” để hệ thống gửi Giấy nộp tiền đến ngân hàng phục vụ NNT xử lý theo quy trình hiện hành. Ngay sau khi NNT được ngân hàng trích tài khoản để nộp thuế thành công thì hệ thống hiển thị thông báo “Thanh toán thành công” cho NNT được biết, tra cứu Giấy nộp tiền.



The screenshot shows the 'Lập giấy nộp tiền' (Create payment receipt) screen. It includes the following fields and options:

- Loại tiền ***: VND (selected) or USD.
- Thông tin cơ quan quản lý thu ***: Tỉnh/Thành phố (Hà Nội), Cơ quan quản lý thu (Cục thuế Thành phố Hà Nội).
- Thông tin nơi phát sinh khoản thu ***: Tỉnh/Thành phố (Hà Nội), Quận/Huyện, Phường/Xã.
- Thông tin kho bạc ***: Kho bạc (KBNN Hà Nội).
- Nộp vào NSNN(TK 7111)** (selected) or **Thu hồi hoàn(TK 3397)**.
- Nộp theo văn bản cơ quan có thẩm quyền**: Tài khoản kiến nghị.
- Thông tin khác**: 1001 - Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công (10,000).

4. Hướng dẫn hộ, cá nhân khai, nộp thuế

4.1. Hướng dẫn chung

Các cá nhân có hoạt động TMĐT bao gồm: các cá nhân kinh doanh trên sàn giao dịch TMĐT như shopee, Lazada, tiki, ...; các cá nhân cung cấp hàng hóa dịch vụ trên mạng xã hội như Facebook, Zalo, ...; các cá nhân nhận thu nhập từ hoạt động quảng cáo trên các nền tảng quảng cáo như Google, youtube, ...; cá nhân cung cấp phần mềm trên các chợ ứng dụng như CH play, Apple store, ...; cá nhân có thu nhập từ kinh doanh trên các nền tảng khác. Các cá nhân hoạt động kinh doanh TMĐT áp dụng nghĩa vụ thuế theo quy định hiện hành

(a) Sắc thuế và mức thuế suất

- Hộ, cá nhân kinh doanh không phân biệt kinh doanh theo hình thức truyền thống hay kinh doanh TMĐT đều thuộc diện chịu thuế GTGT và thuế TNCN nếu có phát sinh doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở lên.

- Mức thuế suất áp dụng đối với cá nhân kinh doanh nói chung, cá nhân kinh doanh TMĐT nói riêng theo lĩnh vực ngành nghề quy định tại biểu thuế ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính.

Cá nhân kinh doanh TMĐT chủ yếu áp dụng mức thuế suất sau:

+ Cá nhân bán hàng online nộp thuế TNCN với thuế suất 0,5%, thuế GTGT với thuế suất 1%.

+ Cá nhân có thu nhập từ quảng cáo trên sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số nộp thuế TNCN với thuế suất 2%, thuế GTGT với thuế suất 5%;...

(b) Xác định nghĩa vụ khai, nộp thuế

- Hộ, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm tự khai, tự nộp, tự chịu trách nhiệm đối với doanh thu kinh doanh, bao gồm cả doanh thu phát sinh từ hoạt động kinh doanh TMĐT. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không phải trực tiếp khai thuế trong một số trường hợp sau:

+ Hộ, cá nhân kinh doanh ủy quyền theo luật dân sự cho tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch TMĐT thì tổ chức có trách nhiệm khai thay, nộp thay cho cá nhân kinh doanh trên sàn.

+ Hộ, cá nhân kinh doanh ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với tổ chức thì tổ chức có trách nhiệm khai thuế GTGT trên toàn bộ doanh thu và khai thuế thay, nộp thuế TNCN thay cho cá nhân.

+ Hộ, cá nhân kinh doanh nhận thu nhập từ Nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam thông qua tổ chức là đối tác của Nhà cung cấp nước ngoài tại Việt Nam thì tổ chức có trách nhiệm khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân Việt Nam nhận thu nhập từ Nhà cung cấp nước ngoài.

- Hộ, cá nhân có thể lựa chọn kê khai nộp thuế theo một trong các phương pháp sau: phương pháp khoán, phương pháp kê khai, phương pháp nộp thuế từng lần phát sinh.

4.2. Hướng dẫn Hộ, cá nhân theo phương pháp khoán

4.2.1. Hướng dẫn Khai thuế khoán

- Hộ, cá nhân kê khai nộp thuế theo phương pháp khoán (gọi tắt là hộ khoán) khai thuế khoán ổn định 01 lần/năm theo tờ khai mẫu 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính do cơ quan thuế (CQT) cung cấp từ ngày 20/11 đến ngày 05/12 hằng năm.

- Ngành nghề kinh doanh khai theo danh mục ngành nghề tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTG ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hộ khoán có nhu cầu sử dụng hoá đơn để giao cho khách hàng thì đề nghị CQT cấp theo từng lần phát sinh. Hộ khoán có trách nhiệm lưu trữ và xuất trình cho CQT các hoá đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hoá, dịch vụ hợp pháp khi đề nghị cấp hoá đơn theo từng lần phát sinh.

- Hộ khoán đề nghị cấp hóa đơn theo từng lần phát sinh thì hồ sơ khai thuế bao gồm:

+ Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC;

+ Bản sao hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hóa, dịch vụ cùng ngành nghề với hoạt động kinh doanh của hộ khoán;

+ Bản sao biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;

+ Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ như: Bảng kê thu mua hàng nông sản nếu là hàng hóa nông sản trong nước; Bảng kê hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới nếu là hàng cư dân biên giới nhập khẩu; Hóa đơn của người bán hàng giao cho nếu là hàng hóa nhập khẩu mua của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong nước; tài liệu liên quan để chứng minh nếu là hàng hóa do cá nhân tự sản xuất, cung cấp;...

CQT có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu, xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.

- Đối với hộ khoán nếu có sử dụng hóa đơn do CQT cấp theo từng lần phát sinh thì doanh thu và mức thuế khoán được xác định từ đầu năm không bao gồm doanh thu và thuế do sử dụng hóa đơn.

Hướng dẫn Tờ khai 01/CNKD

Tờ khai 01/CNKD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH
(HKD, CNKD)**

- ☐ HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán
- ☐ CNKD nộp thuế theo từng lần phát sinh
- ☐ Tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay
- ☐ HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai
- ☐ HKD, CNKD trong lĩnh vực ngành nghề có căn cứ xác định được doanh thu theo xác nhận của cơ quan chức năng
- ☐ Hộ khoán chuyển đổi phương pháp tính thuế

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Năm(từ tháng.../... đến tháng.../...)

[01b] Tháng ...năm.....

[01c] Quý năm..... (Từ tháng.../... Đến tháng.../...)

[01d] Lần phát sinh: Ngày ... tháng....năm...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:....

[04] Người nộp thuế:.....

[05] Tên cửa hàng/thương hiệu:

[06] Tài khoản ngân hàng:.....

[07] Mã số thuế:

										-			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

[08] Ngành nghề kinh doanh:..... [08a] Thay đổi thông tin ☐[09] Diện tích kinh doanh: [09a] Đi thuê ☐

[10] Số lượng lao động sử dụng thường xuyên:

- [11] Thời gian hoạt động trong ngày từ.....giờ đến.....giờ.....
- [12] Địa chỉ kinh doanh:.....[12a] Thay đổi thông tin ☐
- [12b] Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....
- [12c] Phường/Xã/Thị trấn:.....
- [12d] Quận/Huyện/Thị xã/ Thành phố thuộc tỉnh:.....
- [12đ] Tỉnh/Thành phố:.....
- [12e] Kinh doanh tại chợ biên giới:.....
- [13] Địa chỉ cư trú:
- [13a] Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....
- [13b] Phường/Xã/Thị trấn:.....
- [13c] Quận/Huyện/Thị xã/ Thành phố thuộc tỉnh:.....
- [13d] Tỉnh/Thành phố:.....[14] Điện thoại:.....
- [15] Fax:..... [16] Email:.....
- [17] Văn bản uỷ quyền khai thuế (nếu có):ngày tháng.....năm.....
- [18] Trường hợp cá nhân kinh doanh chưa đăng ký thuế thì khai thêm các thông tin sau:
- [18a] Ngày sinh:...../...../..... [18b] Quốc tịch:
- [18c] Số CMND/CCCD:.....[18c.1] Ngày cấp:.....[18c.2] Nơi cấp:.....
- Trường hợp cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng không có CMND/CCCD tại Việt Nam thì kê khai thông tin tại một trong các thông tin sau:
- [18d] Số hộ chiếu:.....[18d.1] Ngày cấp:.....[18d.2] Nơi cấp:.....
- [18đ] Số giấy thông hành (đối với thương nhân nước ngoài):
- [18đ.1] Ngày cấp:.....[18đ.2] Nơi cấp:.....
- [18e] Số CMND biên giới (đối với thương nhân nước ngoài):.....
- [18e.1] Ngày cấp:.....[18e.2] Nơi cấp:.....
- [18f] Số Giấy tờ chứng thực cá nhân khác:..18f.1] Ngày cấp:...[18f.2] Nơi cấp:...
- [18g] Nơi đăng ký thường trú:
- [18g.1] Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
- [18g.2] Phường/xã/Thị trấn:.....
- [18g.3] Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

[18g.4] Tỉnh/Thành phố:

[18h] Chỗ ở hiện tại:

[18h.1] Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

[18h.2] Phường/xã/Thị trấn:.....

[18h.3] Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

[18h.4] Tỉnh/Thành phố:

[18i] Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có): Số:.....

[18i.1] Ngày cấp:.../.../... [18i.2] Cơ quan cấp:.....

[18k] Vốn kinh doanh (đồng):.....

[19] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[20] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[21] Hợp đồng đại lý thuế: Số:Ngày:.....

[22] Tên của tổ chức khai thay (nếu có):... ..

[23] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[24] Địa chỉ:

[25] Điện thoại: **[26] Fax:** **[27] Email:**

A. KÊ KHAI THUẾ GTGT, THUẾ TNCN

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chỉ tiêu	Thuế GTGT		Thuế TNCN	
			Doanh thu (a)	Số thuế (b)	Doanh thu (c)	Số thuế (d)
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa	[28]				
2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	[29]				
3	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng	[30]				

	có bao thầu nguyên vật liệu					
4	Hoạt động kinh doanh khác	[31]				
	Tổng cộng:	[32]				

B. KÊ KHAI THUẾ TTĐB

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế TTĐB	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Doanh thu tính thuế TTĐB	Thuế suất	Số thuế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)
1	Hàng hoá, dịch vụ A.....	[33a]				
2	Hàng hoá, dịch vụ B.....	[33b]				
3						
	Tổng cộng:	[33]				

C. KÊ KHAI THUẾ/PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HOẶC THUẾ TÀI NGUYÊN

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tài nguyên, hàng hóa, sản phẩm	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sản lượng/ Số lượng	Giá tính thuế tài nguyên/ mức thuế hoặc phí BVMT	Thuế suất	Số thuế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Khai thuế tài nguyên						
1.1	Tài nguyên C.....	[34a]					(8)=(5)*(6) *(7)

1.2	Tài nguyên D.....	[34b]					
							
	Tổng cộng	[34]					
2	Khai thuế bảo vệ môi trường						
2.1	Hàng hoá E...	[35a]					(8)=(5)*(6)
2.2	Hàng hoá G...	[35b]					
							
	Tổng cộng	[35]					
3	Khai phí bảo vệ môi trường						
3.1	Hàng hoá H...	[36a]					(8)=(5)*(6)
3.2	Hàng hoá K...	[36b]					
							
	Tổng cộng	[36]					

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ
THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/
Ký điện tử)

=> Hướng dẫn kê khai Tờ khai mẫu 01/CNKD

- ☐ **HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán:** NNT tích vào ô này nếu là HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán; tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán theo ủy quyền dân sự;
- ☐ **CNKD nộp thuế theo từng lần phát sinh:** NNT tích vào ô này nếu là HKD, CNKD nộp thuế theo từng lần phát sinh; tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế theo ủy quyền dân sự;
- ☐ **Tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay:** NNT tích vào ô này nếu là tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân; tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân; tổ chức chi trả cho cá nhân đạt doanh số; tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử; tổ chức tại Việt Nam là đối tác của nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài.
- ☐ **HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai:** NNT tích vào ô này nếu là HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai; tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế theo ủy quyền dân sự.
- ☐ **HKD, CNKD trong lĩnh vực ngành nghề có căn cứ xác định được doanh thu theo xác nhận của cơ quan chức năng:** NNT tích vào ô này nếu là HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai và có ngành nghề kinh doanh có căn cứ xác định được doanh thu theo xác nhận của cơ quan chức năng như: sản xuất điện mặt trời; dịch vụ tàu du lịch có quản lý giá và hoạt động xuất bến, điều phối tàu của cơ quan chức năng tại địa phương; và các hoạt động khác tương tự.
- ☐ **Hệ khoán chuyển đổi phương pháp tính thuế:** NNT tích vào ô này nếu là HKD, CNKD chuyển phương pháp tính thuế từ phương pháp khoán sang phương pháp khác.

[01] Kỳ tính thuế:

- Chọn kỳ [01a] Năm(từ tháng ... đến tháng...) nếu là:

+ HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán. NNT ghi rõ năm của kỳ thực hiện khai thuế và ghi rõ thời gian bắt đầu kinh doanh “từ tháng”, “đến tháng” của kỳ thực hiện khai thuế để xác định cá nhân khai thuế khoán từ đầu năm và cá nhân khai thuế khoán không từ đầu năm.

+ Tổ chức/cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay theo ủy quyền dân sự. NNT ghi rõ năm của kỳ thực hiện khai thuế và ghi rõ thời gian bắt đầu kinh doanh “từ tháng”, “đến tháng” của kỳ thực hiện khai thuế để xác định cá nhân khai thuế khoán từ đầu năm và cá nhân khai thuế khoán không từ đầu năm.

- Chọn kỳ [01b] tháng... năm... nếu là:

+ HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai hoặc tổ chức/cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai theo ủy quyền dân sự: NNT ghi rõ “tháng”, “năm” của kỳ thực hiện khai thuế.

+ Tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân; tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân; tổ chức chi trả cho cá nhân đạt doanh số; tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử; tổ chức tại Việt Nam là đối tác của nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài: NNT ghi rõ “tháng”, “năm” của kỳ thực hiện khai thuế.

- Chọn kỳ [01c] quý... năm...(từ tháng.../... đến tháng .../...) nếu là:

+ HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai hoặc tổ chức/cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai theo ủy quyền dân sự. NNT ghi rõ “quý”, “năm” của kỳ thực hiện khai thuế và ghi rõ thời gian bắt đầu kinh doanh “từ tháng” “đến tháng” của kỳ thực hiện khai thuế để xác định cá nhân bắt đầu khai thuế từ tháng nào trong quý.

+ Tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân; tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân; tổ chức chi trả cho cá nhân đạt doanh số; tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử; tổ chức tại Việt Nam là đối tác của nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài: NNT ghi rõ “tháng”, “năm” của kỳ thực hiện khai thuế và ghi rõ thời gian bắt đầu kinh doanh “từ tháng” “đến tháng” của kỳ thực hiện khai thuế để xác định tổ chức bắt đầu khai thuế thay, nộp thuế thay HKD, CNKD từ tháng nào trong quý.

- Chọn kỳ [01d] Lần phát sinh: Ngày... tháng... năm... nếu là:

+ HKD, CNKD nộp thuế theo từng lần phát sinh thuộc diện tự khai thuế: NNT ghi rõ ràng, đầy đủ ngày/tháng/năm của lần phát sinh khai thuế.

+ HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán có nhu cầu giao hóa đơn bán hàng hóa dịch vụ cho khách hàng, sử dụng hoá đơn do cơ quan thuế

cấp theo từng lần phát sinh. NNT ghi rõ ràng, đầy đủ ngày/tháng/năm của lần phát sinh khai thuế.

+ Tổ chức/cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho HKD, CNKD nộp thuế theo từng lần phát sinh theo ủy quyền dân sự: NNT ghi rõ ràng, đầy đủ ngày/tháng/năm của lần phát sinh khai thuế.

[02] Lần đầu: Nếu khai thuế lần đầu thì đánh dấu “x” vào ô vuông.

[03] Bổ sung lần thứ: Nếu khai sau lần đầu thì được xác định là khai bổ sung và đánh số lần khai bổ sung.

[04] Người nộp thuế: ghi rõ ràng, đầy đủ tên của HKD, CNKD theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

[05] Tên cửa hàng/ thương hiệu: ghi tên cửa hàng, thương hiệu của cơ sở sản xuất kinh doanh (nếu có).

[06] Tài khoản ngân hàng: ghi số tài khoản và tên ngân hàng của NNT (nếu có).

[07] Mã số thuế: ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của cá nhân kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế hoặc Thẻ mã số thuế do cơ quan thuế cấp.

+ Nếu NNT đã có mã số thuế kinh doanh cho địa điểm kinh doanh thì không phải khai các chỉ tiêu từ [18a] đến [18k].

+ Nếu NNT chưa có MST hoặc đã có mã số thuế nhưng chưa đăng ký thuế cho địa điểm kinh doanh thì khai các chỉ tiêu từ [18a] đến [18k] để được cấp MST kinh doanh.

[08] Ngành nghề kinh doanh: ghi rõ ràng, đầy đủ ngành nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan thuế nếu không thay đổi về ngành nghề kinh doanh. Trường hợp NNT có thay đổi về ngành nghề kinh doanh thì ghi ngành nghề thực tế đang kinh doanh tại địa điểm kinh doanh.

[08a] Thay đổi thông tin: Nếu NNT thay đổi thông tin về ngành nghề kinh doanh thì đánh dấu “x” vào ô vuông để cập nhật thông tin ngành nghề kinh doanh thay đổi vào thông tin đăng ký thuế và không phải nộp Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế Mẫu 08-MST.

[09] Diện tích kinh doanh: Tổng diện tích (m²) cá nhân sử dụng cho mục đích sản xuất kinh doanh.

[09a] Đi thuê: Nếu địa điểm sử dụng cho sản xuất kinh doanh là đi thuê thì cá nhân kinh doanh đánh dấu “x” vào ô vuông.

[10] Số lượng lao động sử dụng thường xuyên: ghi số lượng lao động cá nhân kinh doanh sử dụng thường xuyên tại cơ sở.

[11] Thời gian hoạt động trong ngày: Cá nhân ghi thời gian “từ giờ” là thời gian bắt đầu kinh doanh và “đến giờ” là giờ kết thúc kinh doanh trong ngày.

[12a] Thay đổi thông tin: Nếu NNT thay đổi thông tin về địa chỉ kinh doanh thì đánh dấu “x” vào ô vuông để cập nhật thông tin địa chỉ kinh doanh thay đổi vào thông tin đăng ký thuế và không phải nộp Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế Mẫu số 08-MST.

[12b], [12c], [12d], [12đ] Địa chỉ: ghi rõ ràng, đầy đủ địa chỉ cơ sở kinh doanh của cá nhân theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Thông báo mã số thuế. Trường hợp NNT thay đổi địa chỉ kinh doanh thì ghi rõ ràng, đầy đủ địa chỉ cơ sở kinh doanh đã thay đổi.

[12e] Kinh doanh tại chợ biên giới: Nếu NNT hoạt động sản xuất kinh doanh tại chợ biên giới thì ghi rõ ràng tên chợ biên giới nơi hoạt động sản xuất kinh doanh (nếu có) và đánh dấu “x” vào ô vuông.

[13], [13a], [13b], [13c], [13d] Địa chỉ cư trú: ghi rõ ràng, đầy đủ địa chỉ cư trú/ thường trú của cá nhân.

[14], [15], [16]: Điện thoại, fax, email: ghi rõ ràng, đầy đủ số điện thoại, số fax, địa chỉ email của NNT nếu có.

[17] Văn bản ủy quyền khai thuế (nếu có): ghi rõ số, ngày, tháng, năm của văn bản ủy quyền nếu có.

[18] Trường hợp cá nhân kinh doanh chưa đăng ký thuế thì khai thêm các thông tin từ chỉ tiêu [18a] đến [18k].

[18a], [18b], [18c], [18c.1], [18c.2], [18d], [18d.1], [18d.2], [18đ], [18đ.1], [18đ.2], [18e], [18e.1], [18e.2], [18f], [18f.1], [18f.2] Thông tin về giấy tờ của người đại diện hộ kinh doanh: ghi rõ số, ngày cấp, cơ quan cấp 1 trong các giấy tờ của người đại diện hộ kinh doanh: CMND; CCCD; hộ chiếu; giấy tờ chứng

thực khác do cơ quan có thẩm quyền cấp. Riêng thông tin “nơi cấp” chỉ ghi tỉnh, thành phố cấp.

[18g], [18g.1], [18g.2], [18g.3], [18g.4] Nơi đăng ký thường trú: ghi rõ ràng, đầy đủ địa chỉ nơi đăng ký thường trú của HKD, CNKD.

[18h], [18h.1], [18h.2], [18h.3], [18h.4] Chỗ ở hiện tại: ghi rõ ràng, đầy đủ địa chỉ chỗ ở hiện tại của HKD, CNKD.

[18i], [18i.1], [18i.2] Thông tin giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có):

- Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh của Việt Nam và cá nhân kinh doanh của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu: Ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có).

- Đối với hộ kinh doanh của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu: Ghi rõ số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Riêng thông tin "cơ quan cấp" Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: ghi tên nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Lào, Campuchia, Trung Quốc).

[18k] Vốn kinh doanh (đồng): Ghi theo thông tin “vốn kinh doanh” trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc không có thông tin về vốn kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì ghi theo vốn thực tế đang kinh doanh.

[19] Tên đại lý thuế (nếu có): Trường hợp cá nhân uỷ quyền khai thuế cho Đại lý thuế thì phải ghi rõ ràng, đầy đủ tên của Đại lý thuế theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Đại lý thuế.

[20] Mã số thuế: ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của Đại lý thuế theo Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế hoặc thẻ mã số thuế do cơ quan thuế cấp.

[21] Hợp đồng đại lý thuế: ghi rõ ràng, đầy đủ số, ngày của Hợp đồng đại lý thuế đang thực hiện giữa cá nhân với Đại lý thuế.

[22] Tên của tổ chức khai thay (nếu có): ghi rõ ràng, đầy đủ tên của tổ chức khai thay theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong trường hợp tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân trong trường hợp cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức; tổ chức chi trả cho cá nhân đạt doanh số; tổ chức là chủ sở hữu sản phẩm giao dịch thương mại điện tử; tổ chức tại Việt Nam là đối tác của nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài (không có cơ sở thường trú tại Việt Nam) thực hiện chi trả thu nhập cho cá nhân hoặc khai thay, nộp thay theo ủy quyền dân sự.

Ghi chú:

+Trường hợp tổ chức/cá nhân khai thay, nộp thuế thay cho HKD, CNKD theo ủy quyền dân sự thì các Chỉ tiêu từ [18] đến [21] Bỏ trống.

+Trường hợp tổ chức/cá nhân khai thay, nộp thuế thay cho HKD, CNKD (trừ ủy quyền dân sự) thì các Chỉ tiêu từ [04] đến [21] Bỏ trống.

[23] Mã số thuế: ghi rõ ràng, đầy đủ mã số thuế của tổ chức khai thay theo Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế do cơ quan thuế cấp.

[24] Địa chỉ: ghi rõ ràng, đầy đủ địa chỉ trụ sở của tổ chức khai thay theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

[25], [26], [27] Điện thoại, fax, email: ghi rõ ràng, đầy đủ số điện thoại, số fax, địa chỉ email của tổ chức khai thay.

A. KÊ KHAI THUẾ GTGT, THUẾ TNCN

[28a] Ghi doanh thu tính thuế GTGT của nhóm ngành nghề phân phối, cung cấp hàng hoá.

[29a] Ghi doanh thu tính thuế GTGT của nhóm ngành nghề dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu.

[30a] Ghi doanh thu tính thuế GTGT của nhóm ngành nghề sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu.

[31a] Ghi doanh thu tính thuế GTGT của nhóm ngành nghề hoạt động sản xuất khác.

Trường hợp HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán ghi doanh thu tính thuế GTGT là doanh thu trung bình dự kiến 1 tháng trong năm tương ứng với từng nhóm ngành nghề.

Trường hợp CNKD nộp thuế theo từng lần phát sinh hoặc HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai: ghi doanh thu tính thuế GTGT là doanh thu thực tế phát sinh của kỳ khai thuế, tương ứng với từng nhóm ngành nghề.

Trường hợp tổ chức khai thay, nộp thuế thay cho HKD, CNKD: ghi doanh thu tính thuế GTGT là tổng doanh thu tính thuế GTGT của các cá nhân được khai thay trên Phụ lục 01-1/BK-CNKD tương ứng với nhóm ngành của các cá nhân kinh doanh.

[32a] Ghi tổng cộng doanh thu tính thuế GTGT: $[32a] = [28a] + [29a] + [30a] + [31a]$.

[28b], [29b], [30b], [31b] Ghi số thuế GTGT phát sinh tương ứng theo thuế suất thuế GTGT của từng nhóm ngành nghề. Số thuế phát sinh = Doanh thu x thuế suất.

[32b] Ghi tổng cộng số thuế GTGT phát sinh: $[32b] = [28b] + [29b] + [30b] + [31b]$

Trường hợp tổ chức khai thay cho cá nhân hợp tác kinh doanh thì chỉ tiêu $[32b]$ = Chỉ tiêu [14] Phụ lục 01-1/BK-CNKD.

[28c] Ghi doanh thu tính thuế TNCN của nhóm ngành nghề phân phối, cung cấp hàng hoá.

[29c] Ghi doanh thu tính thuế TNCN của nhóm ngành nghề dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu.

[30c] Ghi doanh thu tính thuế TNCN của nhóm ngành nghề sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu.

[31c] Ghi doanh thu tính thuế TNCN của nhóm ngành nghề hoạt động sản xuất khác.

Trường hợp HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán ghi doanh thu tính thuế TNCN là doanh thu trung bình dự kiến 1 tháng trong năm tương ứng với từng nhóm ngành nghề.

Trường hợp CNKD nộp thuế theo từng lần phát sinh hoặc HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai ghi doanh thu tính thuế TNCN là doanh thu thực tế phát sinh của kỳ khai thuế, tương ứng với từng nhóm ngành nghề.

Trường hợp tổ chức khai thay cho HKD, CNKD: ghi doanh thu tính thuế TNCN là tổng doanh thu tính thuế TNCN của các cá nhân được khai thay trên Phụ lục 01-1/BK-CNKD tương ứng với nhóm ngành của các CNKD.

[32c] Ghi tổng cộng doanh thu tính thuế TNCN: $[32c] = [28c] + [29c] + [30c] + [31c]$

[28d], [29d], [30d], [31d] Ghi số thuế TNCN phát sinh tương ứng theo thuế suất thuế TNCN của từng nhóm ngành nghề. Số thuế phát sinh = Doanh thu x thuế suất.

[32d] Tổng cộng số thuế TNCN phát sinh: $[32d] = [28d] + [29d] + [30d] + [31d]$

Trường hợp tổ chức khai thay cho cá nhân hợp tác kinh doanh: Chỉ tiêu $[32d]$ = Chỉ tiêu $[15]$ Phụ lục 01-1/BK-CNKD.

Trường hợp HKD, CNKD có phát sinh thuế TTĐB, thuế/phí bảo vệ môi trường hoặc thuế tài nguyên thì tiếp tục kê khai mục B, C dưới đây:

B. KÊ KHAI THUẾ TTĐB

[33a], [33b] - cột (4): Ghi đơn vị tính là đồng Việt Nam.

[33] - cột (4): Bỏ trống.

[33a], [33b] - cột (5): Ghi doanh thu tính thuế TTĐB tương ứng với từng loại hàng hoá, dịch vụ chịu thuế TTĐB (cách xác định doanh thu tính thuế TTĐB theo quy định của Luật Thuế TTĐB và các văn bản hướng dẫn).

Trường hợp HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán ghi doanh thu tính thuế TTĐB là doanh thu trung bình dự kiến 1 tháng trong năm tương ứng với từng loại hàng hoá, dịch vụ chịu thuế TTĐB .

Trường hợp CNKD nộp thuế theo từng lần phát sinh hoặc HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai ghi doanh thu tính thuế TTĐB là doanh thu thực tế phát sinh của kỳ khai thuế, tương ứng với từng loại hàng hoá, dịch vụ chịu thuế TTĐB .

[33] - cột (5): Ghi tổng doanh thu tính thuế TTĐB của các loại hàng hoá, dịch vụ chịu thuế TTĐB.

[33a], [33b] - cột (6): Ghi thuế suất thuế TTĐB tương ứng với từng loại hàng hoá, dịch vụ chịu thuế TTĐB.

[33] - cột (6): Bỏ trống.

[33a], [33b] - cột (7): Ghi số thuế TTĐB phải nộp tương ứng với từng loại hàng hoá, dịch vụ. Cột (7) = cột (5) x cột (6).

[33] - cột (7): Ghi tổng cộng số thuế TTĐB phải nộp của các loại hàng hoá, dịch vụ.

C. KÊ KHAI THUẾ/PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HOẶC THUẾ TÀI NGUYÊN

[34a], [34b] - cột (4): Ghi đơn vị tính theo số lượng, trọng lượng, khối lượng của tài nguyên, khoáng sản.

[34] - cột (4): Bỏ trống.

[34a], [34b] - cột (5): Ghi sản lượng khai thác tài nguyên, khoáng sản.

Trường hợp HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán ghi sản lượng khai thác tài nguyên, khoáng sản là sản lượng khai thác tài nguyên, khoáng sản trung bình dự kiến 1 tháng trong năm tương ứng với từng loại tài nguyên.

Trường hợp CNKD nộp thuế theo từng lần phát sinh hoặc HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai ghi sản lượng khai thác tài nguyên, khoáng sản là sản lượng thực tế phát sinh của kỳ khai thuế, tương ứng với từng loại tài nguyên.

[34] - cột (5): Bỏ trống.

[34a], [34b] - cột (6): Ghi giá tính thuế tài nguyên, khoáng sản tương ứng (cách xác định giá tính thuế tài nguyên, khoáng sản theo quy định của Luật Thuế tài nguyên và các văn bản hướng dẫn).

[34] - cột (6): Bỏ trống.

[34a], [34b] - cột (7): Ghi thuế suất thuế tài nguyên tương ứng với từng loại tài nguyên, khoáng sản chịu thuế tài nguyên.

[34] - cột (7): Bỏ trống.

[34a], [34b] - cột (8): Ghi số thuế tài nguyên phải nộp tương ứng với từng loại tài nguyên, khoáng sản. $\text{Cột (8)} = \text{cột (5)} \times \text{cột (6)} \times \text{cột (7)}$

[34] - cột (8): Ghi tổng cộng số thuế tài nguyên phải nộp của các loại tài nguyên, khoáng sản.

[35a], [35b] - cột (4): Ghi đơn vị tính theo số lượng, trọng lượng, khối lượng của hàng hóa chịu thuế BVMT.

[35] - cột (4): Bỏ trống.

[35a], [35b] - cột (5): Ghi tổng cộng sản lượng, số lượng của các loại hàng hóa chịu thuế bảo vệ môi trường.

Trường hợp HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán ghi ghi sản lượng, số lượng là sản lượng, số lượng trung bình dự kiến 1 tháng trong năm tương ứng với từng loại hàng hóa chịu thuế bảo vệ môi trường.

Trường hợp CNKD nộp thuế theo từng lần phát sinh hoặc HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai ghi sản lượng, số lượng là sản lượng thực tế phát sinh của kỳ khai thuế, tương ứng với từng loại tài nguyên.

[35] - cột (5): Bỏ trống.

[35a], [35b] - cột (6): Ghi mức thuế bảo vệ môi trường tương ứng với hàng hóa chịu thuế BVMT.

[35] - cột (6): Bỏ trống.

[35a], [35b] - cột (7): Bỏ trống.

[35] - cột (7): Bỏ trống.

[35a], [35b] - cột (8): Ghi số thuế bảo vệ môi trường phải nộp tương ứng với từng loại hàng hóa chịu thuế bảo vệ môi trường. Cột (8)= cột (5) x cột (6).

[35] - cột (8): Ghi tổng cộng số thuế bảo vệ môi trường phải nộp của các loại hàng hóa chịu thuế bảo vệ môi trường.

[36a], [36b] - cột (4): Căn cứ vào đơn vị tính của từng loại khoáng sản khai thác theo tấn, m³ ...quy định của Luật Thuế tài nguyên và các văn bản hướng dẫn.

[36] - cột (4): Bỏ trống.

[36a], [36b] - cột (5): Sản lượng, số lượng hàng hóa chịu phí bảo vệ môi trường.

Trường hợp HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán ghi sản lượng, số lượng hàng hóa là sản lượng, số lượng trung bình dự kiến 1 tháng trong năm tương ứng với từng loại hàng hóa chịu phí bảo vệ môi trường.

Trường hợp CNKD nộp thuế theo từng lần phát sinh hoặc HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai ghi sản lượng, số lượng hàng hóa là sản lượng, số lượng hàng hóa thực tế phát sinh của kỳ khai thuế, tương ứng với từng loại hàng hóa chịu phí bảo vệ môi trường.

[36] - cột (5): Bỏ trống.

[36a], [36b] - cột (6): Căn cứ vào mức phí tương ứng của từng loại tài nguyên, khoáng sản khai thác trong kỳ theo quy định tại Quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, TP trực thuộc trung ương và Luật Thuế tài nguyên và các văn bản hướng dẫn.

[36] - cột (6): Bỏ trống.

[36a], [36b] - cột (7): Bỏ trống

[36] - cột (7): Bỏ trống.

[36a], [36b] - cột (8): Ghi tổng cộng số phí bảo vệ môi trường phải nộp của các loại tài nguyên khoáng sản theo từng loại tài nguyên tương ứng. Cột (8)= cột (5) x cột (6).

[36] - cột (8): Ghi tổng cộng số phí bảo vệ môi trường phải nộp của các loại hàng hóa chịu phí bảo vệ môi trường.

4.2.2. Nộp hồ sơ khai thuế

- Hộ khoán nộp Tờ khai thuế ổn định đầu năm Mẫu 01/CNKD đến Tổ công tác tiếp nhận tờ khai thuế đặt tại UBND xã, phường, thị trấn chậm nhất là ngày 15/12.

- Riêng trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh (bao gồm cả hộ đã giải thể hoặc tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại, hộ kê khai chuyển đổi sang phương pháp khoán), hộ có biến động trong năm (hộ khoán chuyển đổi sang phương pháp kê khai, hộ khoán thay đổi ngành nghề, hộ khoán thay đổi quy mô kinh doanh trong năm) thì nộp tờ khai thuế mẫu 01/CNKD đến đội thuế Liên xã phường hoặc bộ phận một cửa chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày bắt đầu kinh doanh, hoặc chuyển đổi phương pháp tính thuế, hoặc thay đổi ngành nghề, hoặc thay đổi quy mô kinh doanh.

- Trường hợp hộ khoán có sử dụng hóa đơn do CQT cấp, bán lẻ theo từng lần phát sinh thì nộp hồ sơ khai thuế đến CQT chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh doanh thu có yêu cầu sử dụng hóa đơn.

- Hộ khoán có thể thực hiện khai thuế theo hình thức điện tử tại Cổng thông tin TMDT (<https://thuongmaidientu.gdt.gov.vn>) hoặc Cổng Thuế điện tử (<https://thuedientu.gdt.gov.vn>) phân hệ “CÁ NHÂN”, hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

Hướng dẫn khai thuế điện tử

4.2.2.1. Khai thuế điện tử qua Cổng thuedientu.gdt.gov.vn phân hệ “CÁ NHÂN”

Bước 1: Truy cập website <https://canhan.gdt.gov.vn/> => chọn "Đăng Nhập"
Chọn “Đăng nhập bằng tài khoản Thuế điện tử”



Bước 2: Nhập mã số thuế hộ kinh doanh và mã xác nhận

Bước 3: Nhập mật khẩu đăng nhập hệ thống kê khai thuế điện tử hộ kinh doanh

- Dùng mật khẩu đăng nhập hệ thống nộp tờ khai thuế điện tử hộ kinh doanh (mật khẩu này đã được cơ quan thuế cấp qua tin nhắn điện thoại) => Bấm [Đăng Nhập]

Bước 4: Chọn tab Khai thuế sau đó chọn Khai thuế CNKD để bắt đầu việc kê khai thuế điện tử hộ kinh doanh



- Chọn loại tờ khai => Mẫu 01/CNKD – Tờ khai thuế đối với cá nhân kinh doanh (Thông tư số 40/2021/TT-BTC)

- Người nộp thuế chọn Chi cục Thuế nơi nộp hồ sơ, hệ thống tự động hỗ trợ hiển thị cơ quan thuế quản lý trực tiếp của hộ kinh doanh.

- Lựa chọn hình thức kê khai:

+ Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán chỉ chọn hình thức kê khai theo “Năm” => Điền kỳ kê khai => sau đó nhấn tiếp tục.

Bước 5: Màn hình sẽ hiển thị thông tin tờ khai 01/CNKD, tại tờ khai 01/CNKD người nộp thuế chọn phương pháp kê khai phù hợp với phương pháp đăng ký kê khai thuế mà người nộp thuế lựa chọn đăng ký, sau đó thực hiện khai đầy đủ các thông tin định danh, thông tin để xác định nghĩa vụ thuế.

Người nộp thuế theo phương pháp khoán lựa chọn như sau:

Nhập dữ liệu tờ khai

TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KINH DOANH

☒ HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán

☐ CNKD nộp thuế theo từng lần phát sinh

☐ Tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay

☐ HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp kê khai

☐ HKD, CNKD trong lĩnh vực ngành nghề có căn cứ xác định được doanh thu theo xác nhận của cơ quan chức năng

☐ Hộ khoán chuyển đổi phương pháp tính thuế

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2024 (Từ tháng: 01/2024 đến tháng: 12/2024)

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: []

NNT tích chọn “**HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán**” sau đó kê khai đầy đủ các chỉ tiêu trên tờ khai thuế đối với cá nhân kinh doanh theo quy định.

Bước 8: Sau khi khai xong người nộp thuế nhấn hoàn thành tờ khai.

Bước 9: Nhấn Chọn phụ lục đính kèm, nhấn nút “Chọn tệp” để lựa chọn hồ sơ cần đính kèm. Nếu có nhiều loại hồ sơ cần đính kèm thì NNT ấn chọn thêm phụ lục và thực hiện tương tự như trên, sau đó ấn “Tiếp tục”.

Trường hợp NNT không thuộc đối tượng cần đính kèm tài liệu thì bỏ qua bước này bằng cách ấn nút "Tiếp tục"

Đính kèm phụ lục

Nếu NNT không thuộc đối tượng cần đính kèm tài liệu, vui lòng bỏ qua bằng cách ấn nút "Tiếp tục"

STT	Chọn phụ lục đính kèm	Chọn tệp dữ liệu
1		Chọn tệp Không có tệp nào được chọn

Bước 10: Để nộp tờ khai, nhấn chọn nộp tờ khai

Chọn nộp tờ khai màn hình hiển thị thông tin xác thực nộp tờ khai nhập mã kiểm tra => chọn "Tiếp tục".

Bước 11: Hệ thống ứng dụng của Tổng cục Thuế sẽ tự động gửi mã OTP vào điện thoại của người nộp thuế đã cung cấp khi đăng ký tài khoản giao dịch điện tử.

Người nộp thuế nhập chính xác mã OTP, nhấn chọn Tiếp tục => Màn hình hiển thị giao diện thông báo bạn đã nộp tờ khai thành công.

4.2.2.2. Khai thuế điện tử qua Cổng thông tin Thương mại điện tử

Bước 1: NSD truy cập đường dẫn <https://thuongmaidientu.gdt.gov.vn>



Bước 2: NSD kích chọn vào “CÁ NHÂN”



Bước 3: NSD chọn chức năng đăng nhập

- NSD nhập thông tin Mã số thuế và Mã kiểm tra:



- Chọn Tiếp tục

- NSD nhập thông tin Tên đăng nhập và Mật khẩu sau đó chọn Đăng nhập, hệ thống hiển thị màn hình các chức năng.



- NNT tiếp tục thực hiện các thao tác tương tự như hướng dẫn từ bước 4 đến bước 11 tại Phần hướng dẫn “*Khai thuế điện tử qua Cổng thuedientu.gdt.gov.vn phân hệ “CÁ NHÂN”*”

4.2.2.3. Khai thuế điện tử qua Cổng dịch vụ công Quốc gia

Bước 1: NNT truy cập đường dẫn <https://dichvucong.gov.vn/>

Bước 2: Tại màn hình Trang chủ, NNT chọn “Đăng nhập”



Bước 3: NNT chọn đăng nhập bằng "Tài khoản cấp bởi Cổng dịch vụ công quốc gia"



Bước 4: Tại màn hình Đăng nhập -> Chọn tab “CMT/CCCD” -> Điền Tên đăng nhập là “CMT hoặc CCCD”, nhập mật khẩu và nhập mã xác thực sau đó nhấn “Đăng nhập”

Chú ý: Trường hợp chưa có tài khoản, người dùng click “Đăng ký”; Trường hợp có tài khoản đã đăng ký bằng SĐT hoặc BHXH nhưng quên mật khẩu, NNT click “Quên mật khẩu” và làm theo hướng dẫn của hệ thống để lấy lại mật khẩu.



Đăng nhập

CMT/CCCD Usb ký số

Tên đăng nhập

Nhập CMT/CCCD

Mật khẩu

Nhập mật khẩu

Nhập mã xác thực

Bước 5: Sau khi nhấn "Đăng nhập" , hệ thống gửi mã OTP về số điện thoại đăng ký nhận OTP -> NNT nhập mã OTP sau đó nhấn “Xác nhận” để hoàn tất Đăng nhập.



CÔNG DỊCH VỤ C

Kết nối, cung cấp thông tin và dịch

Xác thực mã OTP

Mã xác thực đã được gửi qua số di

Nhập mã OTP

|

Bước 6: NNT chọn Thanh toán trực tuyến/ Khai và nộp thuế cá nhân



CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Kết nối, cung cấp thông tin và dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi

 Giới thiệu
 Thông tin và dịch vụ
 Thanh toán trực tuyến
 Phản ánh kiến nghị
 Thủ tục hành chính
 Hỗ trợ

Cổng Dịch vụ công quốc gia > Thanh toán trực tuyến

CÔNG DÂN


Thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính


Khai và nộp thuế cá nhân


Đóng BHXH tự nguyện và BHYT theo hộ gia đình

DOANH NGHIỆP


Thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính


Khai và nộp thuế doanh nghiệp


Đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTNLD-BNN

Bước 7: NNT chọn kê khai thuế cá nhân



CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Kết nối, cung cấp thông tin và dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi

NGUYỄN

[Giới thiệu](#) [Thông tin và dịch vụ](#) [Thanh toán trực tuyến](#) [Phản ánh kiến nghị](#) [Thủ tục hành chính](#)

Cổng Dịch vụ công quốc gia > Thanh toán trực tuyến > Khai và nộp thuế cá nhân



Đăng ký thuế lần đầu



Đăng ký thuế



Kê khai thuế cá nhân



Nộp thuế cá nhân

Bước 8: Hệ thống sẽ chuyển sang hệ thống Thuế điện tử của TCT

Bước 9: NNT tiếp tục thực hiện các thao tác tương tự như hướng dẫn từ bước 4 đến bước 11 tại Phần hướng dẫn **“Khai thuế điện tử qua Cổng thuedientu.gdt.gov.vn phân hệ “CÁ NHÂN”**

4.2.3. Hướng dẫn nộp thuế khoán

- Hộ khoán nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước (NSNN) hoặc nộp thuế qua tổ chức ủy nhiệm thu (nếu có) theo Thông báo nộp tiền của CQT.

- Thông báo nộp tiền của CQT được gửi đến hộ khoán chậm nhất là ngày 20/01 đối với hộ ổn định từ đầu năm, hoặc ngày 20 hằng tháng đối với hộ khoán mới ra kinh doanh trong năm và hộ có biến động trong năm. Trường hợp hộ ổn định đầu năm sẽ được CQT gửi Thông báo nộp tiền kèm theo Bảng công khai danh sách hộ khoán trong cùng địa bàn/ngành hàng. Trường hợp CQT đã thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử của CQT thì không gửi Bảng công khai danh sách hộ khoán trong cùng địa bàn/ngành hàng, hộ khoán truy cập vào

Cổng thông tin điện tử của CQT để tra cứu, đối chiếu, có ý kiến đối với Bảng công khai nêu trên.

- Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng. Trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh hoặc có thay đổi hoạt động thì thời hạn nộp thuế tháng mới ra kinh doanh hoặc có thay đổi hoạt động kinh doanh chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo.

- Trường hợp hộ khoán đề nghị cấp hoá đơn theo từng lần phát sinh của CQT thì thời hạn nộp thuế đối với doanh thu trên hóa đơn là thời hạn khai thuế đối với doanh thu trên hóa đơn.

- Sau khi nộp tiền thuế vào NSNN, hộ khoán được nhận chứng từ nộp thuế là Giấy nộp tiền có xác nhận của Ngân hàng thương mại (đối với trường hợp nộp điện tử) hoặc Giấy nộp tiền có xác nhận của Kho bạc Nhà nước (đối với trường hợp nộp trực tiếp tại Kho bạc) hoặc biên lai thu thuế, phí, lệ phí của tổ chức ủy nhiệm thu thuế (đối với địa bàn thực hiện ủy nhiệm thu thuế) hoặc biên lai thu thuế, phí, lệ phí của CQT (đối với hộ khoán tại địa bàn không có điểm thu, chưa thực hiện ủy nhiệm thu thuế và thuộc địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định về đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn) để làm căn cứ xác định hộ khoán đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

- Hộ khoán có thể nộp thuế theo hình thức điện tử: trên ứng dụng eTax Mobile; hoặc trên Cổng Thuế điện tử (<https://thuedientu.gdt.gov.vn>) phân hệ “CÁ NHÂN”; hoặc trên Cổng thông tin TMDT (<https://thuongmaidientu.gdt.gov.vn>).

Hướng dẫn nộp thuế điện tử đã được đề cập trong tài liệu tại mục: [3.5. Cách thức nộp thuế](#)

4.2.4. Xác định doanh thu và mức thuế khoán

- Doanh thu và mức thuế khoán được tính theo năm dương lịch hoặc tháng đối với trường hợp kinh doanh theo thời vụ và ổn định trong một năm.

- Hộ khoán tự xác định doanh thu tính thuế khoán trong năm trên Tờ khai thuế theo mẫu 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính. Trường hợp hộ khoán không xác định được doanh thu khoán, không nộp hồ sơ khai thuế hoặc doanh thu tính thuế khoán xác định không phù hợp với thực tế kinh doanh thì cơ quan thuế thực hiện ấn định doanh thu và xác định mức thuế khoán theo quy định tại Điều 51 Luật Quản lý thuế.

4.2.5. Điều chỉnh doanh thu và mức thuế khoán

Hộ khoán trong năm có đề nghị điều chỉnh doanh thu, mức thuế khoán do thay đổi hoạt động kinh doanh thì cơ quan thuế điều chỉnh lại mức thuế khoán kể từ thời điểm có thay đổi. Cụ thể:

a) Hộ khoán thay đổi quy mô kinh doanh (diện tích kinh doanh, lao động sử dụng, doanh thu): thực hiện khai điều chỉnh, bổ sung Tờ khai thuế mẫu 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC. CQT căn cứ hồ sơ khai thuế của hộ khoán và dữ liệu của ngành thuế, nếu xác định doanh thu khoán thay đổi từ 50% trở lên so với doanh thu đã khoán thì ban hành Thông báo điều chỉnh mức thuế khoán kể từ thời điểm có thay đổi trong năm tính thuế (mẫu số 01/TB-CNKD ban hành kèm theo Nghị định 126/2020/NĐ-CP). Nếu CQT xác định hộ khoán không đáp ứng điều kiện được điều chỉnh mức thuế khoán thì CQT ban hành Thông báo không điều chỉnh mức thuế khoán (mẫu số 01/TBKĐC-CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC).

b) Hộ khoán thay đổi địa điểm kinh doanh thì phải thực hiện thay đổi thông tin đăng ký thuế và thực hiện khai thuế tại địa điểm mới như đối với hộ khoán mới ra kinh doanh. Cơ quan thuế căn cứ hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế để xử lý theo quy định. Cơ quan thuế nơi hộ khoán chuyển đến xử lý hồ sơ khai thuế của hộ khoán như đối với hộ khoán mới ra kinh doanh. Cơ quan thuế nơi hộ khoán chuyển đi ban hành Thông báo về việc điều chỉnh giảm mức thuế khoán kể từ thời điểm có thay đổi trong năm tính thuế.

c) Hộ khoán thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh (kể cả trường hợp không thay đổi về tỷ lệ, thuế suất áp dụng) thì hộ khoán phải thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế đồng thời khai điều chỉnh, bổ sung Tờ khai mẫu 01/CNKD. Cơ quan thuế căn cứ kết quả xử lý hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế (nếu có) và hồ sơ khai thuế của hộ khoán, cơ sở dữ liệu của ngành thuế để ban hành Thông báo điều chỉnh mức thuế khoán (nếu có) theo thực tế kể từ thời điểm hộ khoán có thay đổi trong năm tính thuế.

d) Hộ khoán ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh thì thực hiện thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh nếu thuộc diện đăng ký kinh doanh hoặc thông báo đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp nếu không thuộc diện đăng ký kinh doanh. Cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh mức thuế khoán như sau:

- Đối với hộ khoán được thông báo chấp thuận ngừng kinh doanh, việc điều chỉnh doanh thu thực hiện như sau:

- + Trường hợp ngừng kinh doanh từ ngày đầu tiên của tháng dương lịch thì điều chỉnh giảm toàn bộ tiền thuế khoán kể từ tháng ngừng kinh doanh.

+ Trường hợp ngừng kinh doanh từ ngày 02-15 của tháng dương lịch thì điều chỉnh giảm 50% tiền thuế khoán của tháng bắt đầu ngừng kinh doanh và giảm toàn bộ tiền thuế khoán của các tháng sau tháng ngừng kinh doanh.

+ Trường hợp ngừng kinh doanh từ ngày 16 trở đi thì không điều chỉnh giảm tiền thuế khoán của tháng ngừng kinh doanh mà chỉ điều chỉnh giảm toàn bộ tiền thuế khoán của các tháng sau tháng ngừng kinh doanh.

- Đối với hộ khoán được thông báo chấp thuận tạm ngừng kinh doanh, việc điều chỉnh doanh thu thực hiện như sau:

+ Trường hợp tạm ngừng kinh doanh trọn tháng thì được điều chỉnh giảm toàn bộ tiền thuế khoán của tháng đó.

+ Trường hợp tạm ngừng kinh doanh từ 15 ngày liên tục trở lên trong một tháng thì được điều chỉnh giảm 50% số tiền thuế khoán của tháng đó.

- Đối với hộ khoán ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh không thông báo hoặc thông báo muộn (bao gồm cả trường hợp vì lý do bất khả kháng theo quy định) thì cơ quan thuế căn cứ kết quả xác minh thực tế để xác định thời gian ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh.

e) Hộ khoán ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì cơ quan thuế căn cứ văn bản yêu cầu ngừng, tạm ngừng của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh mức thuế khoán theo thực tế cho thời gian yêu cầu ngừng, tạm ngừng kinh doanh.

f) Hộ khoán chuyển đổi sang phương pháp kê khai thì hộ khoán khai điều chỉnh, bổ sung Tờ khai mẫu 01/CNKD. Cơ quan thuế căn cứ tờ khai điều chỉnh, bổ sung để điều chỉnh giảm mức thuế khoán cho thời gian chuyển đổi.

4.3. Hướng dẫn Hộ, cá nhân theo phương pháp kê khai

4.3.1. Phương pháp kê khai

- Phương pháp kê khai áp dụng đối với hộ, cá nhân kinh doanh quy mô lớn và hộ kinh doanh chưa đáp ứng quy mô lớn nhưng lựa chọn nộp thuế theo phương pháp kê khai.

- Tiêu chí để xác định hộ kinh doanh quy mô lớn là doanh thu hoặc lao động sử dụng, cụ thể:

+ Trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) bình quân

năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 3 tỷ đồng trở lên;

+ Trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia BHXH bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 10 tỷ đồng trở lên.

- Hộ kê khai phải thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ. Trường hợp hộ kê khai trong lĩnh vực, ngành nghề có căn cứ xác định được doanh thu kinh doanh theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải thực hiện chế độ kế toán.

- Hộ kê khai thực hiện chế độ kế toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính từ ngày 01/01/2022.

- Hộ kê khai thực hiện khai thuế theo tháng hoặc quý theo quy định.

4.3.2. Hướng dẫn khai thuế

+ Hồ sơ khai thuế

Hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai bao gồm:

a) Tờ khai thuế theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC;

b) Phụ lục Bảng kê hoạt động kinh doanh trong kỳ theo mẫu số 01-2/BK-HĐKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC. Trường hợp hộ kê khai nếu có căn cứ xác định được doanh thu theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải nộp Phụ lục Bảng kê mẫu số 01-2/BK-HĐKD.

Lưu ý: Hướng dẫn kê khai thuế tại tờ khai mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC được hướng dẫn tại mục: [Hướng dẫn Tờ khai 01/CNKD](#)

+ Nơi nộp hồ sơ

Nơi nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai là CCT quản lý trực tiếp nơi hộ kê khai hoạt động sản xuất, kinh doanh.

+ Thời hạn nộp hồ sơ

a) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai theo tháng: chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

b) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai theo quý: chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý tiếp theo liền kề quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

+ Hình thức khai thuế

Hộ kê khai có thể thực hiện khai thuế theo hình thức điện tử tại Cổng thông tin TMDT (<https://thuongmaidientu.gdt.gov.vn>) hoặc Cổng Thuế điện tử (<https://thuedientu.gdt.gov.vn>) phân hệ “CÁ NHÂN”, hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

Lưu ý: Hướng dẫn khai thuế điện tử đã được hướng dẫn tại mục số: [Hướng dẫn khai thuế điện tử](#)

4.3.3. Hướng dẫn nộp thuế

+ Thời hạn nộp thuế

Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót.

+ Hình thức nộp thuế

Ngoài việc nộp thuế trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước, hoặc trực tiếp tại quầy của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác và tổ chức dịch vụ theo quy định của pháp luật, hộ kê khai có thể nộp thuế theo hình thức điện tử: trên ứng dụng eTax Mobile hoặc trên Cổng Thuế điện tử (<https://thuedientu.gdt.gov.vn>) phân hệ “CÁ NHÂN”.

Lưu ý: Hướng dẫn nộp thuế điện tử đã được hướng dẫn tại mục: [3.5. Cách thức nộp thuế](#)

4.4. Hướng dẫn hộ, cá nhân theo từng lần phát sinh

4.4.1. Phương pháp khai thuế theo từng lần phát sinh

- Phương pháp khai thuế theo từng lần phát sinh áp dụng đối với cá nhân kinh doanh không thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định. Kinh doanh không thường xuyên được xác định tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh của từng lĩnh vực, ngành nghề và do cá nhân tự xác định. Địa điểm kinh doanh cố định là nơi cá nhân tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh như: địa điểm giao dịch, cửa hàng, cửa hiệu, nhà xưởng, nhà kho, bến, bãi hoặc địa điểm tương tự khác.

- Cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh bao gồm:

- a) Cá nhân kinh doanh lưu động;
- b) Cá nhân là chủ thầu xây dựng tư nhân;
- c) Cá nhân chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn”;

d) Cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số nếu không lựa chọn nộp thuế theo phương pháp kê khai.

- Cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh không bắt buộc phải thực hiện chế độ kế toán, nhưng phải thực hiện việc lưu trữ hóa đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hóa, dịch vụ hợp pháp và xuất trình kèm theo hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh.

- Cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh thực hiện khai thuế khi có phát sinh doanh thu chịu thuế.

4.4.2. Hướng dẫn khai thuế

+ Hồ sơ khai thuế

- Tờ khai thuế theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC

- Bản sao hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hóa, dịch vụ;

- Bản sao biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;

- Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa như: Bảng kê thu mua hàng nông sản nếu là hàng hóa nông sản trong nước; Bảng kê hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới nếu là hàng cư dân biên giới nhập khẩu; Hóa đơn của người bán hàng giao cho nếu là hàng hóa nhập khẩu mua của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong nước; tài liệu liên quan để chứng minh nếu là hàng hóa do cá nhân tự sản xuất;...

CQT có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu, xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.

Lưu ý: Hướng dẫn kê khai thuế tại tờ khai mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC được hướng dẫn tại mục: [Hướng dẫn Tờ khai 01/CNKD](#)

+ Nơi nộp hồ sơ

a) Trường hợp kinh doanh lưu động thì nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế quản lý trực tiếp nơi cá nhân phát sinh hoạt động kinh doanh.

b) Trường hợp cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số thì nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế quản lý trực tiếp nơi cá nhân cư trú (thường trú hoặc tạm trú).

c) Trường hợp cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn” thì nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú. Trường hợp cá nhân chuyển nhượng là cá nhân không cư trú thì nộp hồ

sơ khai thuế tại Cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức quản lý tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn”.

d) Trường hợp cá nhân là chủ thầu xây dựng tư nhân thì nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế quản lý trực tiếp nơi cá nhân phát sinh hoạt động xây dựng.

+ Thời hạn nộp hồ sơ

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

+ Hình thức khai thuế

Cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh có thể thực hiện khai thuế theo hình thức điện tử tại Cổng thông tin TMDT (<https://thuongmaidientu.gdt.gov.vn>) hoặc Cổng Thuế điện tử (<https://thuedientu.gdt.gov.vn>) phân hệ “CÁ NHÂN”, hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

Lưu ý: Hướng dẫn khai thuế điện tử đã được hướng dẫn tại mục số: [Hướng dẫn khai thuế điện tử](#)

4.4.3. Hướng dẫn nộp thuế

+ Thời hạn nộp thuế

Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót.

+ Hình thức nộp thuế

Cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh có thể nộp thuế theo hình thức điện tử: trên ứng dụng eTax Mobile; hoặc trên Cổng Thuế điện tử (<https://thuedientu.gdt.gov.vn>) phân hệ “CÁ NHÂN”.

Lưu ý: Hướng dẫn nộp thuế điện tử đã được hướng dẫn tại mục: [3.5. Cách thức nộp thuế](#)

II. CỔNG THÔNG TIN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Đường dẫn tới Cổng thông tin Thương mại điện tử: <https://thuongmaidientu.gdt.gov.vn>

III. CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ DÀNH CHO HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH ĐĂNG KÝ KÊ KHAI, NỘP THUẾ TỪ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG SỐ

Đường dẫn tới Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký kê khai, nộp thuế từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số tại: <https://canhantmdt.gdt.gov.vn>

IV. DANH SÁCH ĐỊA CHỈ EMAIL CỦA CƠ QUAN THUẾ

Đường dẫn tới Danh sách địa chỉ Email của Cơ quan thuế: <https://www.gdt.gov.vn/wps/portal/> ss